



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số 23, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 3773 3090 * Fax: (84-4) 3835 5993
Email: vkttv@monre.gov.vn; imhen@imh.ac.vn
Website: www.imh.ac.vn

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
VỀ TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN



NHÀ XUẤT BẢN TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
VỀ TÍCH HỢP VĂN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**



NHÀ XUẤT BẢN TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM
Hà Nội - 2012

Dường dẫn kỹ thuật về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng với sự tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP).

Tài liệu này có thể được sao chép một phần nội dung phục vụ cho mục đích đào tạo, nghiên cứu khoa học và/hoặc tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, với điều kiện phải ghi rõ là nội dung đó được trích dẫn từ ấn phẩm này.

Những quan điểm đưa ra trong ấn phẩm này là của các tác giả và không nhất thiết là của Liên Hợp Quốc, trong đó có UNDP, hoặc các nước thành viên Liên Hợp Quốc.

LỜI GIỚI THIỆU



Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một vấn đề toàn cầu và được mọi tầng lớp xã hội, từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng người dân trên mọi quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới thực sự quan tâm. Những kết quả nghiên cứu khoa học trên thế giới và tại Việt Nam cho thấy BĐKH đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến toàn bộ hoạt động kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường của tất cả các vùng lãnh thổ và khu vực, thực sự trở thành một yếu tố đe dọa sự phát triển bền vững của toàn thể nhân loại nói chung, của Việt Nam nói riêng. Nhận thức rõ tầm quan

trọng của vấn đề BĐKH trong sự phát triển của đất nước, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đang chuẩn bị triển khai Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu từ cấp quốc gia đến các cấp Bộ, ngành và địa phương. Trong các văn kiện này đã xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng là tích hợp vấn đề BĐKH vào các chính sách, xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nhằm triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả, đồng bộ và hài hòa được mục tiêu ứng phó với BĐKH với sự phát triển bền vững kinh tế xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương thực hiện có hiệu quả các hoạt động ứng phó với BĐKH, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao cho Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) xây dựng và phổ biến tài liệu "*Hướng dẫn kỹ thuật về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển*".

Tài liệu này cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách từ Trung ương đến địa phương thông tin tổng quan về tích hợp vấn đề BĐKH, các hoạt động cần thực hiện trước khi tích hợp, quy trình tích hợp cũng như các công cụ hỗ trợ các hoạt động trong quá trình tích hợp vấn đề BĐKH vào các kế hoạch phát triển.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng giới thiệu tài liệu “*Hướng dẫn kỹ thuật về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển*” để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo trong việc xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển trong bối cảnh BĐKH.



NGUYỄN MINH QUANG
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

MỤC LỤC

MỤC LỤC	vii
MỤC LỤC HÌNH, HỘP	x
MỤC LỤC BẢNG BIỂU	xi
DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT	xii
TÓM TẮT	xvi

CHƯƠNG I	
GIỚI THIỆU HƯỚNG DẪN	1
1.1. Giới thiệu chung	1
1.2. Mục tiêu của Hướng dẫn	2
1.3. Đối tượng của Hướng dẫn	2
1.4. Cấu trúc của Hướng dẫn	2

CHƯƠNG II	
KHÁI QUÁT VỀ TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VIỆT NAM	3
2.1. Khái quát về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu	3
2.2. Sự cần thiết phải tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu	5
2.3. Thực trạng tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam	6

2.4. Những lợi ích và rào cản trong tích hợp vấn đề biến đổi	
khí hậu vào kế hoạch phát triển	7

 2.4.1. Lợi ích

 2.4.2. Rào cản

7
8

CHƯƠNG III QUY TRÌNH TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

3.1. Các nguyên tắc khi tiến hành tích hợp	10
3.2. Các hoạt động hỗ trợ nhiệm vụ tích hợp	10
3.2.1. Tăng cường năng lực thể chế và nguồn lực cho công tác	
tích hợp	10
3.2.2. Tăng cường sự hợp tác giữa các Bộ, ngành liên quan	11
3.2.3. Xác định các cơ quan chính trong việc tích hợp	12
3.2.4. Tăng cường tiếp cận thông tin khí hậu	12
3.2.5. Xây dựng chiến lược thích ứng dựa trên các hoạt động	
quốc gia về giảm nhẹ rủi ro thiên tai	13
3.2.6. Thay đổi các quy định và tiêu chuẩn có xem xét đến	
rủi ro do biến đổi khí hậu	13
3.2.7. Đẩy mạnh mối quan hệ giữa các cam kết đa phương/	
khu vực về ứng phó với biến đổi khí hậu	13
3.3. Quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu	14
3.4. Các công cụ hỗ trợ cho nhiệm vụ tích hợp	32

CHƯƠNG IV HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

4.1. Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã ban hành	36
4.2. Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới	37

4.2.1. Lồng ghép quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu	
vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	
phát triển kinh tế xã hội	37
4.2.2. Hướng dẫn lồng ghép các bước của quy trình tích hợp	41
4.3. Trách nhiệm thực hiện công tác tích hợp	45

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC: CÔNG CỤ SỬ DỤNG TRONG TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BĐKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

53
56
66

MỤC LỤC HÌNH, HỘP

Hình 1. Các bước của quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH	xix
Hình 2. Các bước tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình lập chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển KT - XH quốc gia	xxiii
Hình 2.1. Tích hợp chính sách theo chiều ngang và chiều dọc	4
Hình 3.1. Các bước của quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH	16
Hình 3.2. Chính sửa các bước trong quy trình tích hợp	31
Hình 4.1. Các bước tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình lập chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển KT - XH quốc gia	38
Hình 4.2. Cách tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành	39
Hình 4.3. Cách tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp tỉnh/thành phố	40
Hộp 3.1. Các tiêu chí lựa chọn các biện pháp thích ứng	24
Hộp 3.2. Ví dụ về sử dụng công cụ Kiểm tra Khí hậu (Climate Check) của Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật của Đức (GTZ)	32
Hộp 3.3. Ví dụ về sử dụng công cụ “Tài liệu hướng dẫn Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các biện pháp thích ứng”	34
Hộp 4.1. Ví dụ minh họa sử dụng ĐMC để tích hợp vấn đề BĐKH vào quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển thủy điện	51

x _____

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Lồng ghép các bước tích hợp BĐKH vào quy trình chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển	xxii
Bảng 3.1. So sánh các quy trình tích hợp của UNDP (2010), USAID (2007) và CARE Việt Nam (2009)	15
Bảng 3.2. Tổng hợp mối quan hệ giữa BĐKH và các mục tiêu phát triển	18
Bảng 3.3. Tổng hợp các lựa chọn thích ứng cho một số lĩnh vực	22
Bảng 3.4. Tiêu chí lựa chọn các biện pháp thích ứng	25
Bảng 3.5. Tiêu chí lựa chọn biện pháp giảm nhẹ	28
Bảng 4.1. Lồng ghép các bước tích hợp BĐKH vào quy trình chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển	36
Bảng 4.2. Lồng ghép quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới	47

xi _____

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank Ngân hàng Phát triển châu Á
ALM	Adaptation Learning Mechanism Cơ chế học tập thích ứng
BĐKH	Biến đổi khí hậu
CATHALAC	Water Centre for the Humid Tropics of Latin America and the Caribbean Trung tâm Tài nguyên nước của vùng nhiệt đới ẩm Mỹ Latinh và Caribe
CBCC	Capacity Building on Climate Change Project Dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát phát thải khí nhà kính”
CCA QS	UNDP's Quality Standards for the Integration of Adaptation to Climate Change into Development Programming Tiêu chuẩn chất lượng của UNDP đối với việc tích hợp thích ứng BĐKH vào các chương trình phát triển
CEDRA	Climate Change and Environmental Degradation Risk and Adaptation Assessment Đánh giá rủi ro suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng
CL	Chiến lược
CRISTAL	Community-based Risk Screening Tool - Adaptation & Livelihoods Công cụ sàng lọc rủi ro dựa vào cộng đồng - Thích ứng & Sinh kế

ĐMC	Đánh giá môi trường chiến lược
EEA	European Environmental Agency Cơ quan Bảo vệ môi trường châu Âu
FAO	Food and Agriculture Organization of the United Nations Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc
GTZ	Die Deutsche Gesellschaft für Technische Zusammenarbeit Tổ chức Hợp tác kinh tế của Đức
ICLEI	Local Governments for Sustainability Chính quyền địa phương về bền vững
IISD	International Institute for Sustainable Development Viện Phát triển Bền vững quốc tế
IMHEN	Institute of Meteorology, Hydrology and Environment Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường
IPCC	Inter-governmental Panel for Climate Change Ủy ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu
JICA	Japan International Cooperation Agency Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
KH	Kế hoạch
KNK	Khí nhà kính
KT- XH	Kinh tế - xã hội
LEAP	Long-range Energy Alternatives Planning System Hệ thống Quy hoạch các phương án năng lượng trong dài hạn

LULUCF	Land Use, Land-Use Change and Forestry Sử dụng đất, chuyển đổi sử dụng đất và rừng
MONRE	Ministry of Natural Resources and Environment Bộ Tài nguyên và Môi trường
NASA	National Aeronautics and Space Administration Cơ quan Hàng không và Vũ trụ quốc gia Hoa Kỳ
NTP-RCC	National Target Program to Respond to Climate Change Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH
OECD	Organisation for Economic Co-operation and Development Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
ORCHID	Opportunities and Risks of Climate Change and Disasters Cơ hội và rủi ro do biến đổi khí hậu và thiên tai
PIK	Postdam Institute for Climate Impact Research Viện Nghiên cứu Tác động của biến đổi khí hậu Potsdam
PRECIS	Providing REgional Climates for Impacts Studies Mô hình Khí hậu khu vực phục vụ cho các nghiên cứu tác động
PST	Project Screening Tool Công cụ sàng lọc rủi ro BĐKH cho dự án
QH	Quy hoạch
REDD	Reducing Emissions from Deforestation and Forest Degradation in Developing Countries Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng tại các nước đang phát triển

SEI	Stockholm Environmental Institute Viện Môi trường Stockholm
THCSMT	Tích hợp chính sách môi trường
TTDBTT	Tình trạng dễ bị tổn thương
UN	United Nations Liên Hợp Quốc
UNDP	United Nations Development Programme Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
UNFCCC	United Nations Framework Convention on Climate Change Công ước khung Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu
USAID	United States Agency for International Development Cơ quan Phát triển quốc tế của Hoa Kỳ
WB	World Bank Ngân hàng Thế giới
WSSD	World Summit on Sustainable Development Hội nghị thượng đỉnh quốc tế về phát triển bền vững

TÓM TẮT

Tài liệu “*Hướng dẫn kỹ thuật về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển*”* được biên soạn nhằm cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách cái nhìn tổng quan về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu (BĐKH), giới thiệu quy trình tích hợp và các công cụ hỗ trợ trong quá trình tích hợp. Tài liệu gồm 4 chương: (i) Giới thiệu; (ii) Khái quát về vấn đề tích hợp biến đổi khí hậu ở Việt Nam; (iii) Quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển; (iv) Hướng dẫn tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển.

1. Mục tiêu và đối tượng của Hướng dẫn

1.1. Mục tiêu

Giúp các nhà hoạch định chính sách hiểu được tầm quan trọng của công tác tích hợp vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; Tích hợp vấn đề BĐKH vào quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của các ngành/lĩnh vực liên quan.

1.2. Đối tượng

Các nhà hoạch định chính sách, đặc biệt là các chuyên gia thuộc các bộ/ngành trực tiếp chịu nhiều tác động của BĐKH; Các nhà hoạch định chính sách cấp tỉnh/thành phố; Các bên liên quan tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

(*) Trong tài liệu này khái niệm “kế hoạch phát triển” được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả chiến lược, quy hoạch phát triển.

2. Khái quát về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH là một phương pháp tiếp cận khôn ngoan nhằm đạt được các biện pháp ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả, thông qua việc tích hợp các chính sách và biện pháp ứng phó với BĐKH trong các kế hoạch phát triển KT-XH các cấp, nhằm đảm bảo sự ổn định trong các hoạt động đầu tư và giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của các lĩnh vực KT-XH do tác động của BĐKH. Tích hợp vấn đề BĐKH được thực hiện theo chiều ngang và theo chiều dọc.

2.1. Sự cần thiết phải tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu

Trong bối cảnh BĐKH, các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ với BĐKH được coi là một phần của các chính sách phát triển; Tích hợp vấn đề BĐKH là yếu tố quan trọng để thiết kế một chính sách hiệu quả nhằm đạt được cả lợi ích kinh tế và ứng phó với BĐKH. Vì BĐKH đã thực sự ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển, từ việc xây dựng các công trình đến chính sách phát triển. Nếu không được tích hợp vấn đề BĐKH thì các chính sách rất khó có thể thay đổi được trong tương lai để thích ứng kịp thời với BĐKH. Ngược lại, nếu các biện pháp thích ứng được tích hợp và thực hiện sớm thì sẽ giảm được tổn thất, đặc biệt là đối với các công trình hạ tầng có tính vĩnh cửu.

2.2. Thực trạng tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Chiến lược quốc gia về BĐKH, trong đó có yêu cầu tất cả các chính sách và chiến lược mới đều phải tích hợp nội dung BĐKH. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa tích hợp được vấn đề BĐKH một cách toàn diện vào các chính sách, chiến lược và kế hoạch phát triển.

2.3. Những lợi ích và rào cản trong tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển

Lợi ích

Phát huy hiệu quả cao nhất việc sử dụng các nguồn lực xã hội và tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự phát triển bền vững của nền kinh tế; Hạn chế được hậu quả của thiên tai do sự kém hiểu biết hoặc thiếu thông tin;

Đảm bảo tính công bằng xã hội; Giảm được tình trạng dễ bị tổn thương về mặt xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững; Nâng cao tính trách nhiệm, tính chủ động của cấp chính quyền và góp phần giảm phát thải KNK trên toàn cầu.

Rào cản

Chưa có đủ dữ liệu mang tính định lượng về diễn biến của BĐKH trong tương lai; Thiếu các quy định pháp lý mang tính bắt buộc tích hợp các vấn đề BĐKH; Năng lực tích hợp vấn đề BĐKH còn hạn chế; Nguồn lực (nhân sự, thời gian và tài chính) để thực hiện nhiệm vụ tích hợp vấn đề BĐKH còn rất thiếu và có sự đánh đổi giữa phát triển và thích ứng với BĐKH.

3. Quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển

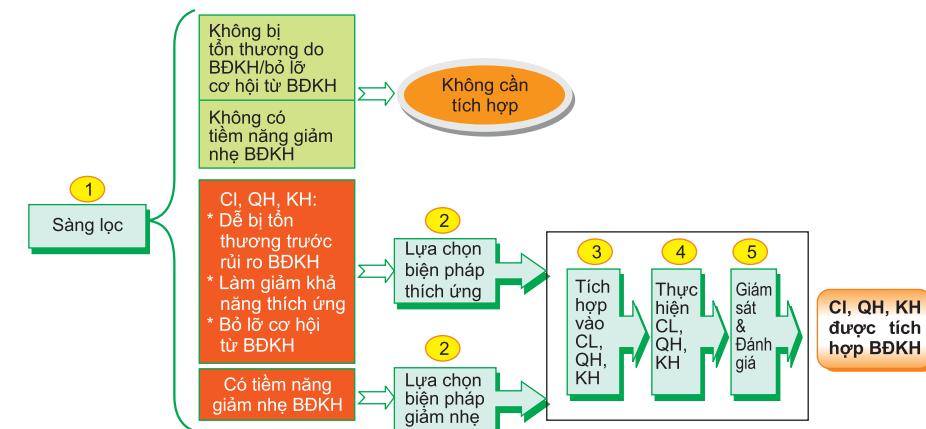
3.1. Nguyên tắc cơ bản của tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu:

(i) Phát triển bền vững, hệ thống, tổng hợp, ngành/liên ngành, vùng/liên vùng, bình đẳng về giới và xóa đói giảm nghèo; (ii) Ưu tiên hiệu quả chi phí - lợi ích của các biện pháp đổi mới ngành, lĩnh vực. (iii) Huy động được tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; (iv) Là nhiệm vụ của các nhà hoạch định chính sách và bộ máy nhà nước.

3.2. Quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu

Quy trình tích hợp gồm 5 bước như sau:

1. Bước T1: Sàng lọc;
2. Bước T2: Lựa chọn các biện pháp ứng phó;
3. Bước T3: Tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
4. Bước T4: Thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp các vấn đề BĐKH;
5. Bước T5: Giám sát và đánh giá.



Hình 1. Các bước của quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH

Bước T1: Sàng lọc

Nhằm đánh giá mối quan hệ giữa các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển với vấn đề BĐKH, xác định xem liệu có cần tiến hành tích hợp không. Hai nhóm câu hỏi cần phải trả lời trong **Bước T1** bao gồm:

Nhóm 1: Các vùng và ngành có dễ bị tổn thương trước rủi ro BĐKH hay không? Các hoạt động phát triển KT-XH có làm giảm khả năng thích ứng với BĐKH và/hoặc bỏ lỡ các cơ hội do BĐKH mang lại hay không?

Dựa vào Kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam và các kết quả đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành/lĩnh vực của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và sử dụng các bảng tổng hợp đánh giá mối liên quan giữa các mục tiêu phát triển và mức độ, quy mô, phạm vi tác động của BĐKH để thực hiện sàng lọc.

Nhóm 2: Ngành/lĩnh vực có tiềm năng giảm nhẹ BĐKH hay không?

Dựa vào mức phát thải KNK của quốc gia và ngành đã được công bố và dựa trên các nguyên tắc: (i) Tự nguyện và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ tài chính từ các nước, các tổ chức quốc tế; (ii) Các biện pháp giảm nhẹ KNK đồng thời mang lại lợi ích kinh tế và cơ hội phát triển cho lĩnh vực đó.

Nếu các câu trả lời cho Nhóm 1 và/hoặc Nhóm 2 là 'có' thì tiếp tục đến

Bước T2.

Bước T2: Lựa chọn các biện pháp ứng phó, bao gồm:

T2a. Lựa chọn các biện pháp thích ứng: Quy trình lựa chọn các biện pháp thích ứng gồm hai bước:

a. **Xác định các biện pháp thích ứng** nhằm đưa ra một danh sách càng nhiều các biện pháp thích ứng càng tốt. Xác định các biện pháp thích ứng được thực hiện bằng cách tham khảo ý kiến chuyên gia và xây dựng bảng tổng hợp các mối liên quan giữa các lĩnh vực với tác động của BĐKH, biện pháp thích ứng và các cơ quan có liên quan.

b. **Lựa chọn các biện pháp thích ứng** dựa trên các tiêu chí, ví dụ như tính hiệu quả, chi phí, tính khả thi... Bảng tổng hợp các biện pháp thích ứng và các tiêu chí khác nhau được xây dựng để lựa chọn các biện pháp thích ứng phù hợp.

T2b. Lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ, bao gồm:

a. **Xác định các biện pháp giảm nhẹ** nhằm đưa ra một danh sách càng nhiều các biện pháp giảm nhẹ càng tốt.

b. **Lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ** dựa trên các tiêu chí như tiềm năng giảm nhẹ, chi phí, tính khả thi và một vài tiêu chí khác như sự chấp thuận về mặt chính trị và xã hội, thân thiện với đa dạng sinh học, tốc độ thực hiện hay lợi ích, tiềm năng 'không hối tiếc', tránh các tác động có hại đến các mục tiêu phát triển khác, hài hòa với yêu cầu hỗ trợ tài chính, hài hòa với các ưu tiên chính sách hay các tiêu chí khác.

Bước T3: Tích hợp vấn đề BĐKH vào nội dung văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Sau khi xác định các lựa chọn thích ứng và giảm nhẹ, tiến hành tích hợp các biện pháp đó vào văn bản các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH. Tích hợp các vấn đề BĐKH vào nội dung văn bản trên được thực hiện theo 3 tiêu chí sau:

a. Mục tiêu ứng phó với BĐKH phải trở thành một trong những mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

b. Các vấn đề BĐKH được tích hợp vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phải tương thích, hài hòa với các vấn đề khác.

c. Có mức độ ưu tiên của các vấn đề BĐKH được tích hợp với các vấn đề khác.

Bước T4: Thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH và ngành đã tích hợp vấn đề BĐKH

Bước T5: Giám sát và đánh giá, bao gồm đánh giá các biện pháp ứng phó; Đánh giá việc tích hợp vấn đề BĐKH vào trong văn bản chính sách; Đánh giá quá trình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Dựa vào kết quả đánh giá để chỉnh sửa một số bước trong quy trình tích hợp, nếu phát hiện ra những hạn chế tại bước đó.

4. Hướng dẫn tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH

4.1. Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã ban hành

Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã ban hành, các bước tích hợp sẽ được lồng ghép trực tiếp vào các bước của quy trình chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

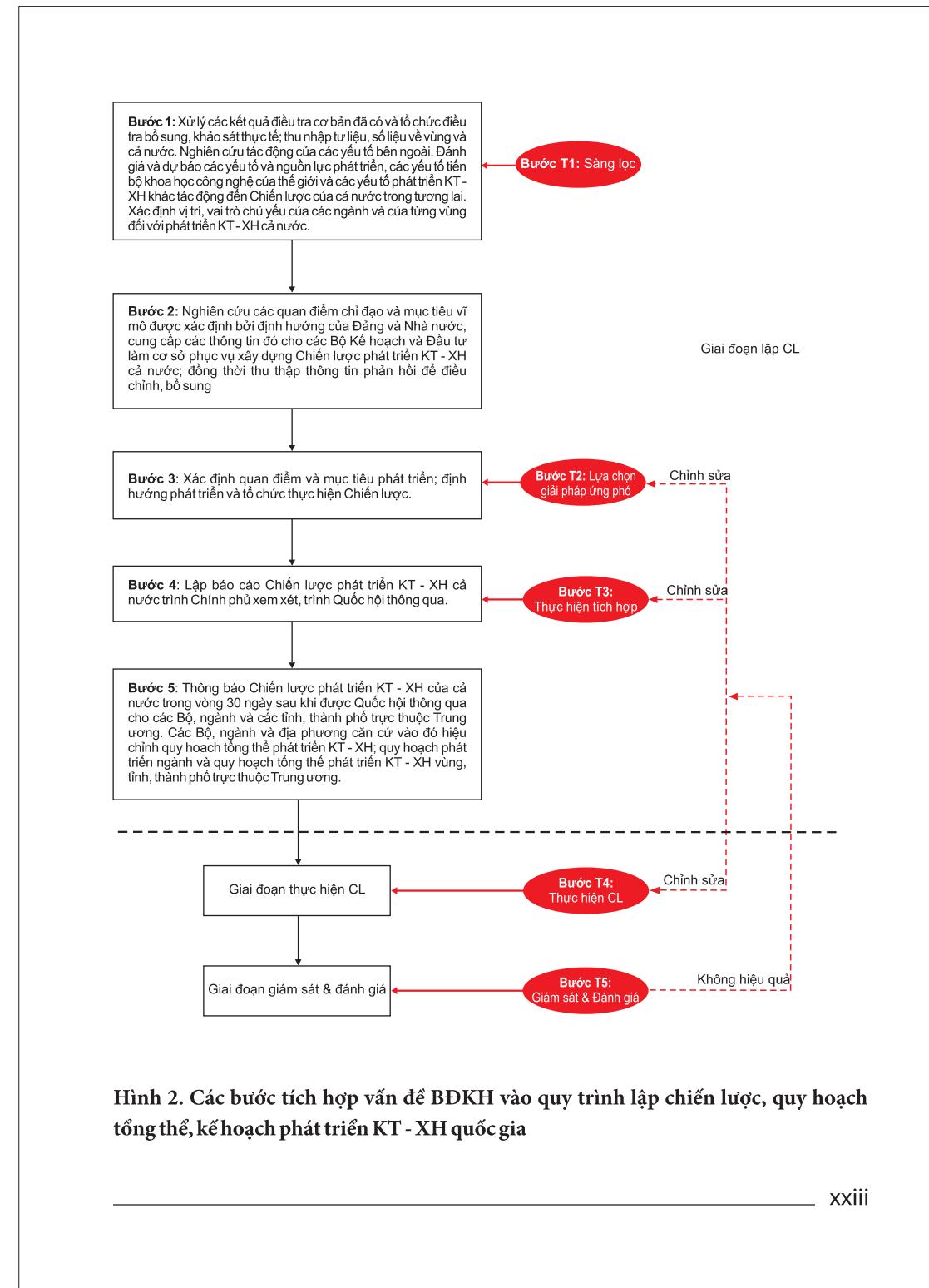
Bảng 1. Lồng ghép các bước tích hợp BĐKH vào quy trình chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

Quy trình rà soát, chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	Các bước tích hợp vấn đề BĐKH
Bước 1: Rà soát chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	Bước T1: Sàng lọc
	Bước T2: Lựa chọn các biện pháp ứng phó
Bước 2: Lập báo cáo rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	Bước T3: Tích hợp các nội dung BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch
Bước 3: Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được điều chỉnh, bổ sung	Bước T4: Thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được tích hợp các vấn đề BĐKH
Bước 4: Kiểm tra việc thực hiện	Bước T5: Kiểm tra và giám sát

4.2. Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới

Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới thì cần tích hợp các nội dung BĐKH vào ngay từ giai đoạn xây dựng Khung hướng dẫn và từng giai đoạn Lập - Thẩm định - Phê duyệt - Thực hiện - Giám sát và Đánh giá.

Lồng ghép quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp quốc gia được mô tả trong hình dưới đây:



Các bước tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng kế hoạch phát triển cho cấp ngành, tỉnh/thành phố tương tự như quy trình trong Hình 2 và được mô tả chi tiết trong tài liệu chính.

4.3. Hướng dẫn lồng ghép các bước của quy trình tích hợp

Bước 1: Lồng ghép nội dung của **Bước T1** (Sàng lọc) vào **Bước 1** của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH. Nội dung của bước này là: (i) Thu thập số liệu và nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự phát triển KT - XH; (ii) Thu thập các số liệu liên quan đến diễn biến khí hậu, xác định kịch bản BĐKH; (iii) Đánh giá tác động tiêu cực/tích cực của BĐKH đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

Bước 2: Lồng ghép **Bước T2** vào **Bước 3** của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Nội dung của bước này là: (i) Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển; (ii) Xác định mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ và (iii) Đặt ra các chỉ tiêu thích ứng và giảm nhẹ để sau này đánh giá việc thực hiện các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ.

Bước 3: Lồng ghép **Bước T3** của quy trình tích hợp vào **Bước 4** của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Nội dung của bước này là việc tích hợp vấn đề BĐKH phải được thể hiện trong nội dung văn bản của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Nội dung ứng phó BĐKH cần được lồng ghép ngay từ Mục tiêu tổng quát và Mục tiêu cụ thể, bên cạnh các chỉ tiêu thực hiện kinh tế, xã hội và môi trường, cần có những chỉ tiêu cho thích ứng và giảm nhẹ và thời hạn cần đạt được các chỉ tiêu đó.

Bước 4: Triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã lồng ghép các biện pháp ứng phó với BĐKH

Sau khi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có tích hợp nội dung BĐKH đã được phê duyệt, các cơ quan chịu trách nhiệm chính và các cơ quan liên quan sẽ chủ động, phối hợp với nhau để thực hiện, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường ở cấp quốc gia và Sở Tài nguyên và Môi trường ở cấp tỉnh/thành phố sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các ngành/lĩnh vực khác thực hiện các biện pháp ứng phó với BĐKH.

Bước T5: Giám sát và đánh giá

Trong **Bước T5**, bên cạnh đánh giá việc thực hiện các hoạt động phát triển, cần phải đánh giá việc thực hiện các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ,

căn cứ vào các chỉ tiêu đã đặt ra. Dựa trên kết quả đánh giá, cần đưa ra những điều chỉnh về mặt chỉ tiêu cũng như các biện pháp ứng phó với BĐKH một cách hợp lý để sát với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả cao nhất.

4.4. Trách nhiệm thực hiện tích hợp

Tích hợp vấn đề BĐKH là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Những mô tả dưới đây chỉ có tính đề xuất:

a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn tích hợp vấn đề BĐKH; Các Bộ, ngành khác liên quan có trách nhiệm phối hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung trong quá trình tích hợp.

b. Tại cấp ngành: Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành nào thì Bộ, ngành đó phải có trách nhiệm chính trong việc tích hợp các vấn đề BĐKH, có sự hỗ trợ và phối hợp của các Bộ, ngành khác.

c. Tại cấp tỉnh/thành phố: UBND tỉnh/thành phố có trách nhiệm chính trong việc tích hợp vấn đề BĐKH. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh kiểm tra các nội dung về thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH mà các Sở, ngành đã tích hợp. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường đồng chủ trì trong việc phối hợp với các Sở, ngành, các huyện/quận thực hiện tích hợp những nội dung về thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH có tính liên ngành, liên vùng. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp các nội dung đã tích hợp của các Sở, ngành, địa phương và tích hợp chung vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh. Đồng thời, Sở cũng chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở/ban/ngành, rà soát lần cuối cùng để chắc chắn rằng dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh/thành phố đã đáp ứng được yêu cầu bền vững và hài hòa về cả ba mặt: Kinh tế, xã hội và môi trường/biến đổi khí hậu trước khi trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

CHƯƠNG I GIỚI THIỆU HƯỚNG DẪN

1.1. Giới thiệu chung

Việt Nam đã triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ). Một trong tám nhiệm vụ của Chương trình là tích hợp vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển KT-XH, phát triển ngành và địa phương. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới nên các nhà hoạch định chính sách gặp không ít khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

Để hỗ trợ cho việc tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển, trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát phát thải khí nhà kính” - (Tiếng Anh viết tắt CBCC) do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng “**Hướng dẫn kỹ thuật về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển**” cho các cấp quốc gia/ngành và địa phương. Được biên soạn dựa trên các hướng dẫn tích hợp vấn đề BĐKH của nhiều nguồn khác nhau cả trong lẫn ngoài nước và có sự tổng hợp, sửa đổi để phù hợp với tình hình cụ thể hiện nay tại Việt Nam, cuốn Hướng dẫn này sẽ cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách cái nhìn tổng quan về tích hợp vấn đề BĐKH, các hoạt động cần thực hiện trước khi tích hợp, quy trình tích hợp cũng như các công cụ hỗ trợ các hoạt động trong quá trình tích hợp.

1.2. Mục tiêu của Hướng dẫn

- Giúp các nhà hoạch định chính sách cấp quốc gia, ngành và tỉnh/thành phố hiểu được tầm quan trọng của công tác tích hợp vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển;
- Giúp các nhà hoạch định chính sách thực hiện nhiệm vụ tích hợp vấn đề BĐKH vào quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp quốc gia, ngành và địa phương;
- Nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của các ngành/lĩnh vực liên quan.

1.3. Đối tượng của Hướng dẫn

- Các nhà hoạch định chính sách quốc gia, Bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là các chuyên gia thuộc các Bộ, ngành trực tiếp chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu;
- Các nhà hoạch định chính sách cấp tỉnh/thành phố;
- Các bên liên quan tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

Các cá nhân và tổ chức khác cũng có thể tham khảo Hướng dẫn này trong công tác thiết kế và thực hiện các dự án phát triển, soạn thảo giáo án và thực hiện các nghiên cứu khoa học.

1.4. Cấu trúc của Hướng dẫn

Hướng dẫn được chia thành 4 chương và 1 phụ lục:

Chương I: Giới thiệu Hướng dẫn.

Chương II: Khái quát về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Chương III: Quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển.

Chương IV: Hướng dẫn tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển.

Phụ lục: Công cụ sử dụng trong lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển.

Tùy theo nhu cầu, người sử dụng có thể sử dụng từng chương và tham khảo các phần khác của tài liệu nếu cần. Những thông điệp chính được nêu bật trong toàn bộ nội dung với nhiều ví dụ minh họa.

CHƯƠNG II

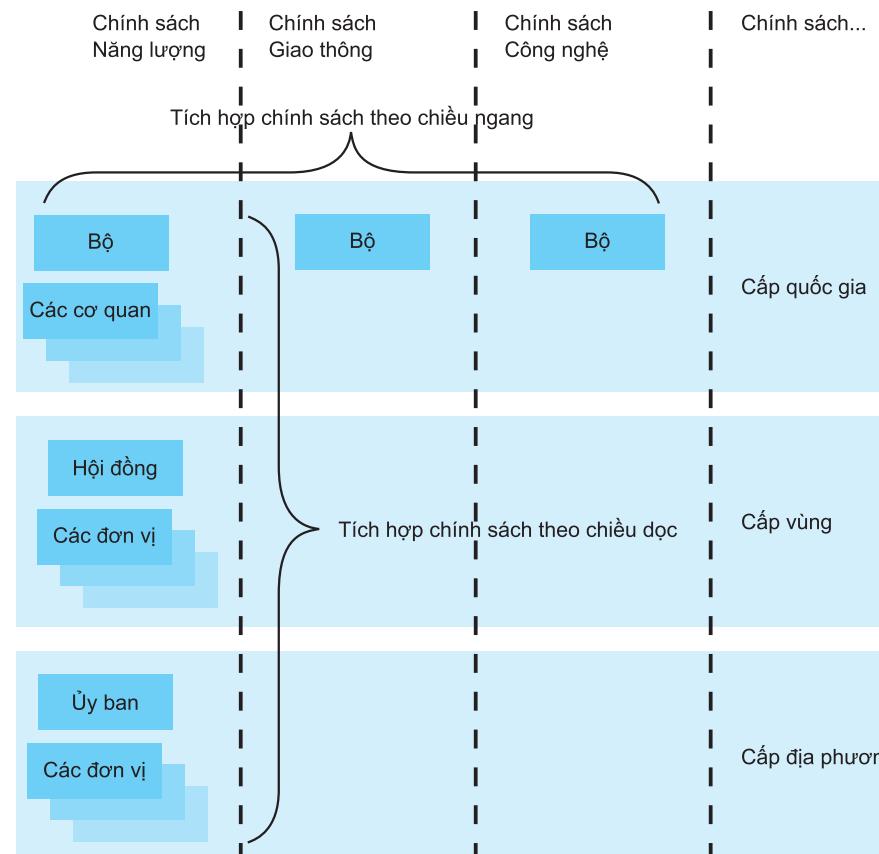
KHÁI QUÁT VỀ TÍCH HỢP VĂN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VIỆT NAM

2.1. Khái quát về tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu

Các nhà khoa học Underdal (1980), Lafty và Hovden (2003) trong khi nghiên cứu vấn đề môi trường và các chính sách về môi trường đã đưa ra khái niệm “tích hợp chính sách môi trường” (environmental policy integration) - được hiểu theo nghĩa đưa các mục tiêu bảo vệ môi trường vào các chính sách về môi trường. Tiếp cận theo cách này, bằng cách thay vấn đề “môi trường” bằng vấn đề “khí hậu”, định nghĩa “Tích hợp vấn đề BĐKH” (Climate Integration) được hiểu là:

- Đưa các mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ BĐKH vào tất cả các bước của quá trình hoạch định chính sách của tất cả các ngành;
- Tích hợp các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ BĐKH khi tiến hành đánh giá tổng quan và xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển nhằm giảm thiểu mâu thuẫn giữa chính sách BĐKH và chính sách, kế hoạch phát triển.

Như vậy, tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH là một phương pháp tiếp cận nhằm đạt được các biện pháp ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả, thông qua việc tích hợp các chính sách và biện pháp ứng phó với BĐKH trong các kế hoạch phát triển KT - XH các cấp, nhằm đảm bảo sự ổn định trong các hoạt động đầu tư và giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của các lĩnh vực KT - XH do tác động của BĐKH. Tích hợp các chính sách BĐKH bao gồm tích hợp theo chiều ngang và theo chiều dọc (Hình 1) thông qua một loạt các cấp quản lý.



Hình 2.1. Tích hợp chính sách theo chiều ngang và chiều dọc

- Tích hợp chính sách theo chiều ngang: Là đưa mục tiêu BĐKH vào các chính sách công của Chính phủ (Beck và NNK, 2009; Mickwitz và NNK, 2009). Việc chuẩn bị và phê duyệt các kế hoạch mới và ngân sách nhà nước hàng năm có liên quan đến BĐKH đều được coi là tích hợp chính sách theo chiều ngang;

- Tích hợp chính sách theo chiều dọc: Là đưa nội dung BĐKH vào chính sách ngành. Hoạt động tích hợp có thể xảy ra trong quá trình ra quyết định và xây dựng các chiến lược phát triển cho ngành ở cấp Bộ và trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động ở các cấp dưới Bộ (Beck và NNK, 2009; Mickwitz và NNK, 2009).

2.2. Sự cần thiết phải tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu

“Tích hợp vấn đề BĐKH” được đề cập lần đầu tiên tại Hội nghị quốc tế về phát triển bền vững (WSSD) năm 2002 (Klein và NNK, 2005a; Ahmad, 2009). Các chính sách BĐKH truyền thống thường gắn các biện pháp giảm nhẹ BĐKH với lĩnh vực năng lượng do lĩnh vực này phát thải ra nhiều KNK. Tuy nhiên, chỉ các chính sách truyền thống đơn thuần thì sẽ không thể giải quyết được vấn đề BĐKH, vì vậy cần thực hiện các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng như là một phần của các chính sách phát triển (Aerts và NNK, 2004). Hài hòa giữa phát triển và ứng phó với BĐKH cũng đã được thể hiện trong Điều 4.1 của Công ước BĐKH (Klein và NNK, 2007). Tích hợp vấn đề BĐKH được coi là yếu tố quan trọng để thiết kế một chính sách hiệu quả nhằm đạt được cả lợi ích kinh tế và ứng phó với BĐKH (Sathaye và NNK, 2007; Ahmad, 2009).



Ở Việt Nam, BĐKH đã thực sự ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển, từ việc xây dựng các công trình đến chính sách phát triển đô thị và khu dân cư (Trần Thục, 2009). Trong mọi trường hợp, các hoạt động phát triển nếu không được tích hợp vấn đề BĐKH thì rất khó có thể thay đổi trong tương lai để thích ứng kịp thời với BĐKH. Ngược lại, nếu các biện pháp thích ứng được tích hợp và thực hiện sớm thì sẽ giảm được tổn thất, đặc biệt là đối với các công trình hạ tầng có tính vĩnh cửu (Trần Thục, 2009).

Vì những lý do trên, vấn đề BĐKH cần thiết phải được tích hợp vào các chính sách phát triển và đây cũng là yêu cầu được đặt ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH (2008) của Việt Nam.

5 _____

2.3. Thực trạng tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Cam kết chính trị về tích hợp vấn đề BĐKH vào chính sách phát triển lần đầu tiên được thể hiện rõ ràng trong Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH (NTP-RCC, 2008). Chương trình này là một mốc quan trọng trong việc xây dựng các kế hoạch phát triển của Việt Nam vì tất cả các chính sách và chiến lược mới đều được yêu cầu phải tích hợp vấn đề BĐKH. Hiện tại, vẫn chưa có chính sách nào của Việt Nam hoàn thiện việc tích hợp này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng Khung chuẩn cho việc tích hợp vấn đề BĐKH. Chiến lược và Kế hoạch quốc gia lần hai về Giảm nhẹ và Quản lý thiên tai 2001 - 2010 có thể coi là chính sách được tích hợp vấn đề BĐKH sớm nhất. Mặc dù vậy nó vẫn chưa được tích hợp nội dung BĐKH một cách toàn diện.



Hiện tại, nhiều hoạt động phát triển thường chưa được tích hợp vấn đề BĐKH. Một số yếu tố khí tượng, khí hậu đã được cân nhắc trong quá trình chọn lựa giống cây trồng, thiết kế đường giao thông và các công trình năng lượng. Tuy nhiên, không phải tất cả các rủi ro khí hậu đã được cân nhắc trong các quyết định.

6 _____

Nhiều kế hoạch chỉ chú trọng đến tầm nhìn ngắn hạn mà bỏ qua dài hạn. Các chiến lược phát triển KT - XH, xóa đói giảm nghèo, phát triển của ngành/dịa phương thường không xét đến BĐKH mà chỉ chú trọng đến rủi ro của khí hậu ở hiện tại. Ngay cả khi vấn đề BĐKH đã được đề cập trong các chiến lược thì thường thiếu các hướng dẫn thực hiện (Trần Thục, 2009).

Trong lĩnh vực năng lượng, mặc dù chưa có chính sách nào được tích hợp vấn đề BĐKH, song trong những năm vừa qua Việt Nam cũng đã xây dựng được một số chiến lược và kế hoạch đồng thuận với mục tiêu giảm phát thải. Dù mục đích ban đầu của những chiến lược và kế hoạch này là an ninh năng lượng, chúng cũng đồng thời mang lại những lợi ích cho khí hậu.

Những lĩnh vực chính của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và hạ tầng nông thôn đều là các đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất của BĐKH. Nhiệm vụ đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, quản lý đê điều và phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai là những nhiệm vụ quan trọng đối với ổn định xã hội và phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chỉ thị số 809/CT-BNN-KHCN về việc Tích hợp BĐKH vào xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2011-2015.

2.4. Những lợi ích và rào cản trong tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển

2.4.1. Lợi ích

- Gắn kết được các mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ BĐKH vào tất cả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, phát huy hiệu quả cao nhất việc sử dụng các nguồn lực xã hội và tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự phát triển bền vững của nền kinh tế;

- Tạo độ bền vững công trình và an toàn xã hội, hạn chế được những hình thái rủi ro mới do các công trình xây dựng tạo nên;

- Dự đoán được rủi ro thiên tai và hạn chế được hậu quả của thiên tai do sự kém hiểu biết hoặc thiếu thông tin;

- Huy động được nguồn lực để xây dựng Quỹ phòng chống bão lụt, giảm nhẹ rủi ro thiên tai từ nhiều nguồn khác nhau;

- Phát triển bền vững, công trình bền vững đem lại hiệu quả tốt hơn cho phát triển kinh tế và an toàn xã hội;

- Giảm lãng phí, thất thoát, tránh được sự chồng chéo trong đầu tư;
- Tăng năng suất, tăng sản lượng cây trồng vật nuôi;
- Nâng cao tính trách nhiệm, tính chủ động của cấp tỉnh, huyện;
- Đảm bảo tính công bằng xã hội: Các tỉnh có điều kiện tự nhiên không thuận lợi sẽ có chính sách ưu tiên hơn trong đầu tư cơ sở hạ tầng; Giảm được tình trạng dễ bị tổn thương về mặt xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững;
- Tăng năng lực đối phó với thiên tai của cộng đồng, giảm nhóm dễ bị tổn thương và tình trạng dễ bị tổn thương;
- Tạo điều kiện để các tỉnh tự xây dựng được các chính sách thể chế liên quan đến phòng chống thiên tai và phát triển KT - XH;
- Gắn kết việc lập kế hoạch phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai BĐKH với quy trình xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH ở các cấp địa phương; Sau khi đã được tăng cường, chính quyền địa phương chủ động chịu trách nhiệm thực hiện và được phép xây dựng các biện pháp phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương;
- Góp phần giảm phát thải KNK trên toàn cầu.

2.4.2. Rào cản

Ở nước ta chưa có đủ dữ liệu mang tính định lượng về khả năng diễn biến của BĐKH trong tương lai. Các kịch bản hiện tại mới chỉ mang tính trung bình cho một khu vực rộng lớn, thiếu trị số cụ thể có khả năng xảy ra đối với các khu vực nhỏ. Bên cạnh đó, chưa có các hướng dẫn cụ thể về tích hợp, mà mới chỉ ban hành “Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của các Bộ, ngành địa phương” và “Hướng dẫn đánh giá tác động của BĐKH và xác định các giải pháp thích ứng”. Đồng thời, chưa chỉ ra được yêu cầu cụ thể về vai trò, trách nhiệm của các đơn vị lập kế hoạch trong quá trình thực hiện. Những rào cản chính trong tích hợp vấn đề BĐKH vào các kế hoạch phát triển tại Việt Nam bao gồm:

- Thiếu các quy định mang tính pháp lý yêu cầu tích hợp các vấn đề BĐKH như là một bước bắt buộc trong quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp quốc gia, ngành và địa phương;
- Năng lực tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển tại cấp quốc gia, ngành và địa phương còn hạn chế;

- Nguồn lực (nhân sự, thời gian và tài chính) để thực hiện nhiệm vụ tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp quốc gia, ngành và địa phương còn rất thiếu;

- Các số liệu về BĐKH thường không liên quan trực tiếp đến các quyết định đầu tư phát triển, ví dụ:

- + Các kế hoạch phát triển cần nhiều thông tin chi tiết về BĐKH, tuy nhiên các mô hình chỉ có thể dự đoán được một số yếu tố với độ tin cậy nhất định, dự đoán cực trị khí hậu khó hơn dự đoán giá trị trung bình;
- + Đôi khi mức độ chi tiết về không gian và thời gian của các kịch bản BĐKH chưa phù hợp với các kế hoạch phát triển, ví dụ như dự án cần số liệu chi tiết ở cấp độ địa phương nhưng các kịch bản vẫn chưa đáp ứng được.

- Dánh đổi giữa phát triển và BĐKH:

- + Nguồn vốn thì hạn chế nhưng có nhiều vấn đề cấp bách cần phải đầu tư (xóa đói giảm nghèo, cơ sở hạ tầng) trong khi đó các tác động của BĐKH thì chưa được khẳng định một cách chắc chắn;
- + Trong một số dự án việc tích hợp vấn đề BĐKH được coi là tạo thêm thủ tục phức tạp và làm tăng vốn đầu tư;
- + Lợi ích đầu tư trước mắt thường lấn át kế hoạch dài hạn thích ứng với BĐKH, ví dụ như nuôi tôm, phá rừng ngập mặn, phát triển cơ sở hạ tầng sẽ tạo công ăn việc làm và thu nhập, nhưng sẽ làm già tăng tính dễ bị tổn thương của vùng ven biển trước BĐKH.

- Nhũng rào cản khác:

- + Các chuyên gia về BĐKH thường tập trung ở một số cơ quan;
- + Các nhà quản lý ngành thường đã “quá tải trong công tác tích hợp” ví dụ như tích hợp vấn đề HIV&AIDS, xóa đói, giảm nghèo, bình đẳng giới...;
- + Nhiều dự án được đầu tư trong 3-5 năm, chưa đủ dài để xét đến các tác động tiềm tàng, dài hạn của BĐKH;
- + Kêu gọi đầu tư cho thích ứng với BĐKH khó khăn hơn so với các hoạt động dễ nhìn thấy khác như đối phó với tình trạng khẩn cấp, phục hồi và xây dựng sau thiên tai.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

3.1. Các nguyên tắc khi tiến hành tích hợp

Để đảm bảo thành công, việc tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cần dựa trên các nguyên tắc sau:

- Tích hợp vấn đề BĐKH phải được tiến hành trên nguyên tắc phát triển bền vững, hệ thống, tổng hợp, ngành/liên ngành, vùng/liên vùng, bình đẳng về giới và xóa đói giảm nghèo;
- Tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển quốc gia, ngành, địa phương là nhiệm vụ của các nhà hoạch định chính sách và bộ máy nhà nước;
- Tích hợp các hoạt động ứng phó với BĐKH vào các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch cần phải chủ động qua các khâu: Lập - Thẩm định - Phê duyệt - Tổ chức thực hiện - Giám sát và Đánh giá. Trong đó, cơ sở phải được quyền chủ động trong quá trình tích hợp, đồng thời, tuân thủ hướng dẫn chung của quy trình xây dựng kế hoạch;

- Các biện pháp thực hiện cần được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình thực hiện các biện pháp dựa trên mức độ ảnh hưởng của BĐKH thông qua việc xem xét diễn biến các yếu tố trong kịch bản BĐKH đã được công bố và phải tính toán chi phí - lợi ích của các biện pháp đối với ngành, lĩnh vực;

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia.

3.2. Các hoạt động hỗ trợ nhiệm vụ tích hợp

3.2.1. Tăng cường năng lực thể chế và nguồn lực cho công tác tích hợp

Năng lực thể chế và nguồn lực cho công tác tích hợp là những yếu tố vô

cùng quan trọng cho sự thành công của việc tích hợp vấn đề BĐKH. Nguồn lực cho công tác tích hợp bao gồm nhân sự, thời gian và tài chính phân bổ cho nhiệm vụ này (Mickwitz và NNK, 2009).



Tại Việt Nam, năng lực thể chế cho việc thực hiện NTP-RCC của mỗi Bộ là khác nhau, tuy nhiên thách thức chung của hầu hết các Bộ, ngành là nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của BĐKH và các kiến thức kỹ thuật liên quan. Mỗi Bộ có những quan niệm khác nhau về tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển. Nhiều Bộ, ngành có quan điểm rất nghiêm túc trong việc tích hợp vấn đề BĐKH vào các chương trình, kế hoạch phát triển. Tuy nhiên, một số Bộ khác vẫn chưa quan tâm đầy đủ đến công tác tích hợp (UN, 2009).

Về vấn đề nguồn lực cho công tác tích hợp, số lượng các chuyên gia BĐKH có rất ít và đều chưa nhiều cho các nghiên cứu về BĐKH. Nhiệm vụ vô cùng quan trọng trước khi thực hiện công việc tích hợp là phải nâng cao kiến thức về BĐKH và tích hợp vấn đề BĐKH cho các cán bộ thuộc các Bộ, ngành và đào tạo thêm nhiều chuyên gia giỏi về lĩnh vực này.

3.2.2. Tăng cường sự hợp tác giữa các Bộ, ngành liên quan

Trước khi ban hành NTP-RCC, toàn bộ trách nhiệm chỉ đạo công tác ứng phó với BĐKH được giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy rằng phương thức này dẫn đến khó khăn trong việc phối hợp giữa các Bộ, ngành. Hiện nay, Chính phủ đã thành lập Ủy ban quốc gia về BĐKH do

Thủ tướng đứng đầu có chức năng điều hành, quản lý các hoạt động về BĐKH.

3.2.3. Xác định các cơ quan chính trong việc tích hợp

Việc tích hợp vấn đề BĐKH cần có sự tham gia của tất cả các cơ quan Nhà nước ở cấp quốc gia (OECD, 2009). Tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính là các cơ quan chủ đạo trong việc tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chính sách cũng như quản lý tài chính công để hỗ trợ cho ứng phó với BĐKH. Bộ Tài nguyên và Môi trường có vai trò cung cấp thông tin về BĐKH và hướng dẫn kỹ thuật. Sự tham gia tích cực của các đại biểu Quốc hội và các quan chức Chính phủ vào các cuộc tham vấn chính sách ứng phó với BĐKH cũng là yếu tố quan trọng trong việc dự thảo các khung quy định phù hợp. Các Bộ, ngành có vai trò chủ động trong việc tích hợp vấn đề BĐKH vào hoạt động của Bộ, ngành. Các tổ chức xã hội dân sự đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về BĐKH. Các đơn vị tài trợ đóng góp vào quá trình tích hợp thông qua các chương trình hợp tác phát triển, ví dụ như chiến lược hỗ trợ quốc gia.

3.2.4. Tăng cường tiếp cận thông tin khí hậu



Một điều kiện tiên quyết trong quá trình ra quyết định về ứng phó với BĐKH là phải dựa trên những thông tin sẵn có tốt nhất về BĐKH, bao gồm

thông tin về khí hậu và các hiện tượng khí hậu cực đoan, các tài liệu về thời tiết và khí hậu trong quá khứ và được cập nhật đến thời điểm hiện tại, các kịch bản BĐKH. Kết quả đánh giá tác động và tổn thương do BĐKH đã được thực hiện tại các cơ quan, Bộ ngành, địa phương cũng là những thông tin quan trọng cần tham khảo.

Ngoài ra, có thể tham khảo rất nhiều các trang thông tin điện tử về BĐKH của các cơ quan chính phủ, tổ chức, các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (Xem phụ lục).

3.2.5. Xây dựng chiến lược thích ứng dựa trên các hoạt động quốc gia về giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Chính phủ Việt Nam luôn ưu tiên đầu tư cho công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020. Công tác chỉ đạo, điều hành cũng từng bước được hoàn thiện từ tổ chức bộ máy chỉ huy, chỉ đạo (do Ban chỉ đạo phòng, chống lụt bão Trung ương chịu trách nhiệm), đến hệ thống văn bản pháp luật tạo thành hành lang pháp lý cho hoạt động phòng, chống lụt bão.

Các yếu tố trên đây phải được nghiên cứu, phối hợp, lồng ghép trong quá trình xây dựng chiến lược thích ứng với BĐKH.

3.2.6. Thay đổi các quy định và tiêu chuẩn có xem xét đến rủi ro do biến đổi khí hậu

Ở cấp quốc gia, các quy định và tiêu chuẩn cũng là những công cụ quan trọng để tạo môi trường và động lực cho các cơ quan có thẩm quyền thấp hơn trong việc tích hợp vấn đề BĐKH vào các hoạt động của họ. Những cơ chế như vậy có thể được sử dụng để đảm bảo BĐKH được đề cập đến trong các dự án phát triển. Điều quan trọng là các quy định và tiêu chuẩn không bó hẹp việc thích ứng với những thay đổi khí hậu trong quá khứ mà khuyến khích việc đề cập đến các xu hướng thay đổi khí hậu trong tương lai.

3.2.7. Đẩy mạnh mối quan hệ giữa các cam kết đa phương/khu vực về ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng phó với BĐKH được thực hiện trong bối cảnh của các thỏa thuận đa phương và khu vực. Việt Nam đã ký Công ước Khung về BĐKH của Liên Hợp Quốc (UNFCCC) vào tháng 6/1992 và phê chuẩn vào 19/11/1994. Chính phủ

Việt Nam cũng ký Nghị định thư Kyoto vào tháng 11 năm 1998 và phê chuẩn vào tháng 9 năm 2002 (Shaw, 2006; MONRE, 2007). Như vậy, các hoạt động ứng phó ở cấp quốc gia, cấp khu vực và quốc tế nên được liên hệ chặt chẽ với nhau.



3.3. Quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu

Trong thời gian vừa qua, một số tổ chức quốc tế và trong nước đã xây dựng quy trình hướng dẫn tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tại các cấp quốc gia, ngành, dự án và cộng đồng. Tuy các quy trình tích hợp của các tổ chức có sự khác nhau về số lượng các bước, nhưng về cơ bản, cách tiếp cận và nội dung chính các bước của các quy trình là tương đối giống nhau. Bảng 3.1 so sánh nội dung các bước trong quy trình tích hợp của UNDP (2010), USAID (2007) và CARE Việt Nam (2009).

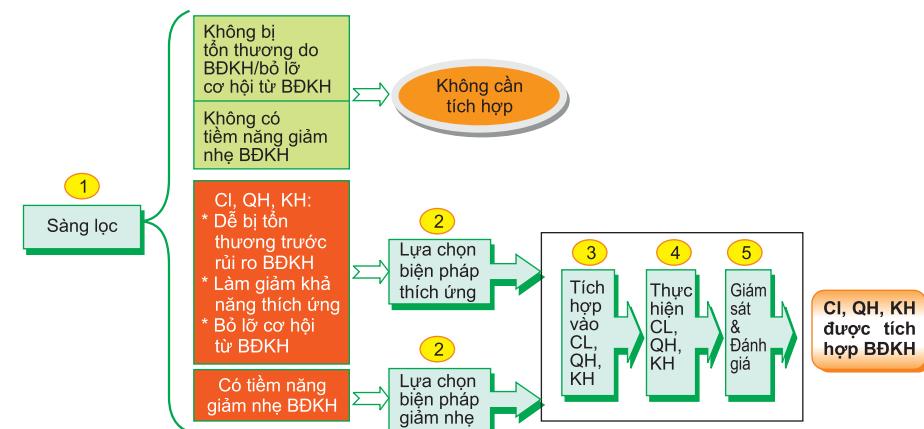
Bảng 3.1. So sánh các quy trình tích hợp của UNDP (2010), USAID (2007) và CARE Việt Nam (2009)

UNDP (2010)	USAID (2007)	CARE Vietnam (2009)
Bước 1: Nâng cao nhận thức		
Bước 2: Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương	Bước 1: Sàng lọc tình trạng dễ bị tổn thương	Bước 1: Sàng lọc các hoạt động dự án bị rủi ro do BĐKH
Bước 3: Đánh giá rủi ro khí hậu chi tiết		Bước 2: Xác định TTDBTT và lộ trình thích ứng (CVA)
Bước 4: Xác định các lựa chọn thích ứng	Bước 2: Xác định các lựa chọn thích ứng	Bước 3: Xác định các biện pháp thích ứng
Bước 5: Lựa chọn biện pháp thích ứng ưu tiên	Bước 3: Thực hiện phân tích các lựa chọn thích ứng Bước 4: Lựa chọn các biện pháp thích ứng	Bước 4: Ưu tiên các biện pháp thích ứng để ứng phó với TTDBTT đã được xác định ở Bước 1 Bước 5: Lựa chọn các biện pháp thích ứng để thực hiện
Bước 6: Thực hiện các biện pháp thích ứng, bao gồm cả phân bổ ngân sách	Bước 5: Thực hiện các biện pháp thích ứng	Bước 6: Thực hiện các biện pháp thích ứng
Bước 7: Giám sát và đánh giá	Bước 6: Đánh giá các biện pháp thích ứng	Bước 7: Đánh giá các biện pháp thích ứng và lộ trình thích ứng (CVA)

Có thể thấy, các hướng dẫn tích hợp của các tổ chức đều có cách tiếp cận khá giống nhau và thiên về tích hợp nội dung thích ứng với BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hơn là tích hợp nội dung giảm nhẹ BĐKH. Số bước trong các quy trình tích hợp trong các tài liệu trên dao động từ 6 - 7 bước, trong đó có một số bước có thể gộp lại với nhau, ví dụ như Bước 4 và Bước 5 của UNDP (2010). Để người đọc có thể dễ vận dụng, quy trình tích hợp cần ngắn gọn, súc tích, ít bước nhưng vẫn phải đầy đủ nội dung, Hướng dẫn này đã xây dựng quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH của Việt Nam gồm 5 bước và bổ sung thêm tích hợp vấn đề giảm nhẹ BĐKH. Nội dung 5 bước của quy trình tích hợp như sau:

- (i). Sàng lọc;
- (ii). Lựa chọn các biện pháp ứng phó;
- (iii). Tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- (iv). Thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp các vấn đề BĐKH;
- (v). Giám sát và đánh giá.

Năm bước trên được trình bày trong Hình 3.1. Để tránh nhầm lẫn với các bước của quy trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, Hướng dẫn đặt tên 5 bước của quy trình tích hợp là Bước T1, Bước T2, Bước T3, Bước T4, và Bước T5.



Hình 3.1. Các bước của quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH

Bước T1: Sàng lọc

Bước đầu tiên nhằm đánh giá mối quan hệ giữa các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển với vấn đề BĐKH. Mục tiêu cơ bản của bước này nhằm đánh giá xem liệu có cần thiết phải tiến hành tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hay không. Hai nhóm câu hỏi cần phải trả lời trong *Bước T1* bao gồm:

Nhóm 1: Các vùng và ngành có dễ bị tổn thương trước BĐKH hay không? Các hoạt động phát triển KT - XH có làm giảm khả năng thích ứng BĐKH và/hoặc bỏ lỡ các cơ hội do BĐKH mang lại hay không?

Để trả lời các câu hỏi nhóm 1, cần phải dựa vào Kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam và các kết quả đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành/lĩnh vực của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.



Mục tiêu là để sàng lọc nhanh (đánh giá) mối liên quan giữa BĐKH với việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Việc đánh giá có thể thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Đối với từng lĩnh vực cần phải xác định tiêu chí đánh giá, những rủi ro thiệt hại có thể xảy ra, năng lực thích ứng của từng

lĩnh vực làm cơ sở đánh giá. Thông thường thì việc đánh giá được thực hiện theo các tiêu chí đánh giá. Bảng 3.2 trình bày ví dụ về tổng hợp đánh giá mối liên quan giữa BĐKH với một số mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 của Việt Nam.

Bảng 3.2. Tổng hợp mối quan hệ giữa BĐKH và các mục tiêu phát triển

Mục tiêu phát triển	BĐKH có thể tác động đến mục tiêu phát triển như thế nào?	Khu vực địa lý nào dễ bị rủi ro nhất?	Cơ quan nào nên tham gia vào bước tiếp theo?
1. Mục tiêu kinh tế: (i) Nông nghiệp có bước phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao; (ii)...	+ Chế độ mưa thay đổi sẽ tác động đến sản xuất nông nghiệp, sản lượng và chất lượng nông phẩm; + Nhiệt độ tăng tác động đến sản lượng mùa màng.	Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2. Mục tiêu văn hóa, xã hội: (i) Đến năm 2020, tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi; phúc lợi, an sinh xã hội	+ Sự thay đổi về nhiệt độ và lượng mưa gây ra các bệnh liên quan đến thay đổi nhiệt độ, ví dụ sốt cao do quá nóng; các bệnh dị ứng; các bệnh truyền nhiễm và bệnh dịch; các bệnh do ô nhiễm môi trường;	Các khu vực ven biển	Bộ Y tế

Mục tiêu phát triển	BĐKH có thể tác động đến mục tiêu phát triển như thế nào?	Khu vực địa lý nào dễ bị rủi ro nhất?	Cơ quan nào nên tham gia vào bước tiếp theo?
và chăm sóc sức khỏe cộng đồng được bảo đảm;	+ Các hiện tượng khí hậu cực đoan khác như bão, lụt và áp thấp nhiệt đới gây ra nguy hiểm cho tính mạng con người và cơ sở hạ tầng, thiết bị ngành y tế.	Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(ii) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2 - 3%/năm;	+ Những người thu nhập thấp thường hoạt động trong những ngành nghề nhạy cảm với khí hậu như nông - lâm - ngư nghiệp; + BĐKH làm gia tăng nguy cơ bệnh tật từ đó gia tăng gánh nặng chi phí khám chữa bệnh nhất là đối với người nghèo.	Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
(iii)...			
3. Mục tiêu môi trường: (i) Đến năm 2020, đưa tỷ lệ che phủ rừng lên 45%	+ Nhiệt độ tăng làm tăng tốc độ bốc hơi nước gây thiếu nước tại các khu rừng và tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của các trận cháy rừng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự sinh trưởng của các loài gây hại;	Rừng tự nhiên, các khu bảo tồn, rừng ngập mặn U Minh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mục tiêu phát triển	BĐKH có thể tác động đến mục tiêu phát triển như thế nào?	Khu vực địa lý nào dễ bị rủi ro nhất?	Cơ quan nào nên tham gia vào bước tiếp theo?
	+ Lượng mưa mùa khô giảm làm tăng nguy cơ cháy rừng, lượng mưa mùa mưa tăng với cường độ mạnh gây xói mòn đất và suy giảm sự bền vững của thảm thực vật nền của khu rừng; + Nước biển dâng và thiên tai tác động trực tiếp đến các khu rừng ngập mặn ven biển.		
(ii)...			

Nhóm 2: Ngành/lĩnh vực có tiềm năng giảm nhẹ biến đổi khí hậu hay không?

Bên cạnh đánh giá các tác động của BĐKH đến vùng/ngành, cũng cần đánh giá tiềm năng giảm nhẹ phát thải KNK của một số ngành liên quan, ví dụ như năng lượng, giao thông vận tải, LULUCF, công nghiệp và nông nghiệp. Để sàng lọc nhanh mối quan hệ giữa giảm nhẹ BĐKH với ngành/lĩnh vực, cần dựa vào mức phát thải KNK của quốc gia và ngành đã được công bố, ví dụ như trong báo quốc gia lần thứ 2 của Việt Nam cho UNFCCC (2010) và trong một số các tài liệu khác. Tuy nhiên, do Việt Nam không thuộc nhóm các nước Phụ lục I theo quy định của UNFCCC, không bắt buộc phải giảm phát thải, nên việc thực hiện các biện pháp giảm nhẹ cần dựa trên các nguyên tắc sau:

- + Mức giảm nhẹ dựa trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc, được thực hiện trong khả năng có thể của ngành/lĩnh vực và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ tài chính của các nước và các tổ chức quốc tế;
- + Các biện pháp giảm nhẹ KNK đồng thời mang lại lợi ích kinh tế và cơ hội phát triển cho lĩnh vực đó.

Đối với các ngành có nhiều tiềm năng giảm nhẹ, ví dụ như năng lượng, các chỉ tiêu và biện pháp giảm nhẹ cần được tích hợp vào mục tiêu phát triển của ngành và các hoạt động để thực hiện các mục tiêu đặt ra dựa trên cơ sở tự nguyện và mang lại lợi ích kinh tế cho ngành.

Nếu tất cả các câu trả lời cho Nhóm 1 và/hoặc Nhóm 2 là 'không' thì không cần tiến hành tích hợp. Nếu một trong các câu trả lời là 'có' thì tiếp tục đến Bước T2 là Lựa chọn các biện pháp ứng phó.

Bước T2: Lựa chọn các biện pháp ứng phó

Bước T2 lựa chọn các biện pháp ứng phó với BĐKH để tích hợp vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH, ngành và địa phương. Phụ thuộc vào nội dung cần tích hợp là thích ứng và/hoặc giảm nhẹ đã được xác định ở Bước T1, Bước T2 sẽ tiến hành lựa chọn các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ.

T2a. Lựa chọn các biện pháp thích ứng

Quy trình lựa chọn các biện pháp thích ứng gồm hai bước: (i) Xác định các biện pháp thích ứng; (ii) Lựa chọn các biện pháp thích ứng. Nội dung cụ thể của mỗi bước này được trình bày dưới đây.

(i). Xác định các biện pháp thích ứng

Bước này bao gồm việc xác định danh sách các biện pháp thích ứng với BĐKH. Mục tiêu là đưa ra một danh sách càng nhiều các biện pháp thích ứng càng tốt. Các biện pháp thích ứng được liệt kê mà chưa quan tâm nhiều đến tính khả thi, chi phí, và những yếu tố ràng buộc khác. Việc phân tích, đánh giá các biện pháp thích ứng sẽ được thực hiện trong bước tiếp theo. Trong bước này, cần tham khảo ý kiến của nhiều chuyên gia để đưa ra đầy đủ các biện pháp thích ứng (OECD, 2009).

Thời gian thực hiện các biện pháp thích ứng cũng cần được cân nhắc: Các biện pháp thích ứng cấp bách trước mắt (reactive measures) và các biện pháp thích ứng trong dài hạn (anticipatory measures). Các biện pháp thích ứng cấp bách trước mắt được thực hiện để ứng phó với những tác động hiện tại của BĐKH, ví dụ các hiện tượng khí hậu cực đoan ngày một gia tăng về tần suất và cường độ. Các biện pháp thích ứng trong dài hạn là nhằm ứng phó với BĐKH trong tương lai. Do tính không chắc chắn của BĐKH trong tương lai, các biện pháp thích ứng cấp bách trước mắt dường như được ưu tiên hơn. Tuy nhiên,

đối với những quyết định mang tính dài hạn, ví dụ như xây dựng cơ sở hạ tầng hay các kế hoạch phát triển, để tránh những tác động lớn của các hiện tượng khí hậu cực đoan thì cần áp dụng các biện pháp thích ứng trong dài hạn.

Việc xác định các biện pháp thích ứng có thể được thực hiện bằng cách tham khảo ý kiến chuyên gia và điền các nội dung cần thiết vào bảng tổng hợp, ví dụ như trong Bảng 3.3.

Bảng 3.3. Tổng hợp các lựa chọn thích ứng cho một số lĩnh vực

Hệ thống	Tác động của BĐKH	Biện pháp thích ứng	Cơ quan liên quan
Tài nguyên nước	+ Thay đổi chất lượng và khối lượng nước; + Biến động dòng chảy hàng năm; + Gia tăng tần suất lũ cực đoan và tình hình ngập lụt.	+ Xây dựng và cải tạo hệ thống tưới tiêu; + Cải tạo hệ thống đê biển; + Xác định nguy cơ ngập lụt; + Thúc đẩy phát triển hồ chứa và thủy điện.	Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan
Nông nghiệp	+ Diện tích đất canh tác giảm; + Biến động sản lượng cây trồng; + Đe dọa tiềm ẩn đến an ninh lương thực quốc gia; + Tạo điều kiện sâu bệnh phát triển.	+ Tăng cường hệ thống thủy lợi cho nông nghiệp; + Tìm hiểu sâu hơn về khí hậu nông nghiệp; + Phát triển mô hình trồng trọt linh hoạt.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hệ thống	Tác động của BĐKH	Biện pháp thích ứng	Cơ quan liên quan
Lâm nghiệp	Biến động diện tích rừng che phủ	+ Tăng cường trồng rừng (sử dụng các loài bản địa...); + Bảo vệ rừng tự nhiên.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Sức khỏe con người	+ Thay đổi môi trường sống; + Bệnh truyền nhiễm tăng.	+ Xây dựng kế hoạch quốc gia kiểm soát các bệnh truyền nhiễm; + Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; Nâng cao nhận thức cộng đồng.	Bộ Y tế
Năng lượng và giao thông vận tải	+ Nhu cầu làm mát tăng; + Biến đổi sản lượng thủy điện; + Thiệt hại về cơ sở hạ tầng hiện có (nhà máy điện, cơ sở hạ tầng, cảng, và giao thông vận tải).	+ Cải thiện hiệu suất năng lượng; + Tích hợp nhân tố BĐKH trong quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng; + Nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các khu vực dễ bị tổn thương.	Bộ Công thương và các Bộ, ngành liên quan

Nguồn: Tổng hợp từ H. H. Dang và NNK, 2003

(ii). Lựa chọn các biện pháp thích ứng

Sau khi đã xác định danh sách các biện pháp thích ứng ở Bước (i), cần tiến hành lựa chọn các biện pháp thích ứng dựa trên các tiêu chí. Có thể tham khảo các tiêu chí của OECD trong Hộp 3.1.

23 _____

Hộp 3.1. Các tiêu chí lựa chọn các biện pháp thích ứng

Hướng dẫn của OECD (2009) đề xuất những tiêu chí chính sau:

+ **Tính hiệu quả:** Mô tả các biện pháp thích ứng có thể giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT) và mức độ tạo ra những lợi ích khác. Cân nhắc tính hiệu quả của các biện pháp thích ứng dưới những kịch bản BĐKH và kịch bản phát triển khác nhau.

+ **Chi phí:** Mô tả những chi phí tương đối của một biện pháp thích ứng. Cân nhắc về chi phí đầu tư cũng như chi phí dài hạn, ví dụ như chi phí thực hiện và chi phí duy trì, chi phí xây dựng lại... Cân nhắc về những chi phí kinh tế và cả chi phí phi kinh tế. Cân nhắc về chi phí của những thiệt hại có thể tránh do thực hiện các biện pháp thích ứng.

+ **Tính khả thi:** Trả lời liệu các khung thể chế cần thiết, nguồn lực tài chính, hành chính, nguồn lực kỹ thuật, công nghệ... đã có hay chưa? Các biện pháp thích ứng này có thể được ưu tiên thực hiện trong bối cảnh hiện tại không?

Các tiêu chí khác có thể bao gồm như sự chấp thuận về mặt chính trị và xã hội, thân thiện với đa dạng sinh học, tốc độ thực hiện hay lợi ích, tiềm năng “không hối tiếc”, tránh các tác động có hại đến các mục tiêu phát triển khác, hài hòa với yêu cầu hỗ trợ tài chính hay các tiêu chí khác, hài hòa với các ưu tiên chính sách...

Những câu hỏi khác liên quan bao gồm: “Điều gì sẽ xảy ra nếu không thực hiện biện pháp thích ứng đó?”; “Nếu biện pháp thích ứng đã được thực hiện thì có cần thêm hỗ trợ tài chính, kỹ thuật để cải thiện các biện pháp thích ứng đó không?”.

Gợi ý: Thông nhất cách cho điểm đối với tất cả các tiêu chí: “++” đối với biện pháp thích ứng hiệu quả và “-” đối với biện pháp thích ứng có chi phí cao.

Sử dụng các tiêu chí trong Bảng 3.3 để tiến hành lựa chọn các biện pháp thích ứng theo các bước sau:

24 _____

- Liệt kê tất cả các biện pháp thích ứng đã xác định ở Bước (i) vào cột A của Bảng 3.4;
- Trong các cột B, C, D, E, F:
 - + Thảo luận những tiêu chí lựa chọn (ví dụ: Hướng dẫn của OECD (2009) trong Hộp 3.1 và cần thiết phải bổ sung những tiêu chí khác đặc trưng cho các đối tượng cụ thể, cho từng ngành, từng vùng đặc thù);
 - + Cần nhắc mỗi lựa chọn trong cột A sử dụng các tiêu chí và cho điểm các lựa chọn thích ứng bằng việc sử dụng +/+/-/-.
- Trong cột G, đánh giá các lựa chọn:
 - + Nếu có quá nhiều lựa chọn có cùng số điểm, có thể đưa thêm các tiêu chí khác hoặc thay đổi trọng số của tiêu chí (ví dụ tiêu chí 3 “tính khả thi” x2).
- Cần nhắc cẩn thận để đánh giá liệu kết quả lựa chọn có hợp lý hay không:
 - + Liệu các biện pháp thích ứng có giải quyết những rủi ro khí hậu chính?
 - + Liệu các biện pháp thích ứng có hiệu quả khi được thực hiện cùng nhau?
 - + Liệu các biện pháp có trùng lặp hay hỗ trợ lẫn nhau?

Bảng 3.4. Tiêu chí lựa chọn các biện pháp thích ứng

A	B	C	D	E	F	G
Các biện pháp thích ứng	Tiêu chí 1 Tính hiệu quả	Tiêu chí 2 Chi phí	Tiêu chí 3 Tính khả thi	Tiêu chí 4...	Tiêu chí 5...	Tổng điểm
Ví dụ: Tăng giá nước và truyền thông các kỹ thuật tưới tiêu tiết kiệm nước	0 (Biện pháp này cần phải được thực hiện đồng thời với các biện pháp khác để tăng tổng lượng nước)	+(Giá nước tăng sẽ bù trừ những chi phí cho công tác truyền thông)	0 (Công nghệ đã sẵn có nhưng mức độ đồng thuận của nông dân sẽ ảnh hưởng nhiều đến chính sách)	++ (Có thể là “Không hồi tiếc”)	Không áp dụng	0/+
...						
...						

Nguồn: GIZ (2009)

25 _____

T2b. Lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ

Quy trình lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ gồm hai bước: (i) Xác định các biện pháp giảm nhẹ; và (ii) Lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ. Nội dung cụ thể của mỗi bước này được trình bày dưới đây.

(i). Xác định các biện pháp giảm nhẹ

Bước này bao gồm việc xác định danh sách các biện pháp giảm nhẹ đối với ngành/lĩnh vực. Mục tiêu của bước này là đưa ra một danh sách càng nhiều các biện pháp giảm nhẹ càng tốt, nên các biện pháp giảm nhẹ được liệt kê mà không quan tâm nhiều đến tính khả thi, chi phí, và những yếu tố ràng buộc khác. Việc phân tích, đánh giá các biện pháp giảm nhẹ sẽ được thực hiện trong bước tiếp theo. Việc xác định các biện pháp giảm nhẹ trong các lĩnh vực có thể dựa vào việc tham khảo các tài liệu, ví dụ như các Thông báo quốc gia của Việt Nam cho UNFCCC.

Theo Thông báo quốc gia lần thứ hai của Việt Nam cho UNFCCC (2010), ba lĩnh vực chính có tiềm năng giảm nhẹ tại Việt Nam là năng lượng, nông nghiệp và LULUCF. Mô hình Hệ thống quy hoạch phương án năng lượng dài hạn (LEAP) được sử dụng để xây dựng đường phát triển cơ sở và các biện pháp giảm nhẹ cho lĩnh vực năng lượng. Mô hình Quy trình phân tích giảm nhẹ tổng hợp (COMAP) được sử dụng trong lĩnh vực LULUCF. Trong lĩnh vực nông nghiệp, các biện pháp giảm nhẹ KNK được đánh giá bằng cách sử dụng các công cụ thống kê và phương pháp luận tương tự theo sách hướng dẫn của TS. J. Sathaye về đánh giá giảm nhẹ KNK. Có 28 biện pháp giảm nhẹ đã được xây dựng và đánh giá, trong đó 15 biện pháp từ lĩnh vực năng lượng, 5 biện pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và 8 biện pháp cho lĩnh vực LULUCF. Tổng tiềm năng giảm nhẹ cho 28 biện pháp là 3270,7 triệu tấn CO₂e, bao gồm: 192,2 triệu tấn CO₂e từ lĩnh vực năng lượng, 56,5 triệu tấn CO₂e từ nông nghiệp và 3022 triệu tấn CO₂e từ LULUCF. Chi phí tăng bể hấp thụ cacbon và giảm nhẹ KNK khác nhau cho từng lĩnh vực. Chi phí giảm nhẹ trong lĩnh vực năng lượng dao động trong khoảng US\$-24,9/tCO₂ đến US\$23,8/tCO₂, trong lĩnh vực nông nghiệp từ US\$-10,9/tCO₂ đến US\$9,7/tCO₂, và trong lĩnh vực LULUCF từ US\$0,4/tCO₂ đến US\$1,4/tCO₂.

(ii). Lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ

Sau khi đã xác định danh sách các biện pháp giảm nhẹ ở Bước (i), cần tiến hành lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ dựa trên các tiêu chí sau:

26 _____

a. *Tiềm năng giảm nhẹ*⁽¹⁾: Là lượng KNK có thể giảm nếu thực hiện lựa chọn giảm nhẹ đó. Cân nhắc lượng KNK có thể giảm dưới những kịch bản phát triển khác nhau;

b. *Chi phí*: Mô tả những chi phí tương đối của một biện pháp giảm nhẹ. Cân nhắc về chi phí đầu tư cũng như chi phí dài hạn, ví dụ như chi phí thực hiện và chi phí duy trì, chi phí xây dựng lại... Cân nhắc cả những chi phí kinh tế, chi phí phi kinh tế, và thiệt hại kinh tế có thể tránh nhờ việc thực hiện các lựa chọn giảm nhẹ.

c. *Tính khả thi*: Trả lời liệu các khung thể chế cần thiết, nguồn lực tài chính, hành chính, nguồn lực kỹ thuật, công nghệ... đã có hay chưa? Các biện pháp giảm nhẹ này có thể được ưu tiên thực hiện trong bối cảnh hiện tại không?

Các tiêu chí khác: Có thể bao gồm như sự chấp thuận về mặt chính trị và xã hội, thân thiện với đa dạng sinh học, tốc độ thực hiện hay lợi ích, tiềm năng 'không hối tiếc, tránh các tác động có hại đến các mục tiêu phát triển khác, hài hòa với yêu cầu hỗ trợ tài chính hay các tiêu chí khác, hài hòa với các ưu tiên chính sách...

Những câu hỏi khác liên quan bao gồm: "Điều gì sẽ xảy ra nếu không thực hiện biện pháp giảm nhẹ đó?", "Nếu biện pháp giảm nhẹ đã được thực hiện thì có cần thêm hỗ trợ tài chính để cải thiện các biện pháp giảm nhẹ?".

Sử dụng các tiêu chí trong Bảng 3.5 để tiến hành lựa chọn các biện pháp giảm nhẹ theo các bước sau:

- Liệt kê tất cả các biện pháp giảm nhẹ đã xác định ở Bước (i) vào cột A của Bảng 3.5;

- Trong các cột B, C, D, E, F:

+ Thảo luận những tiêu chí lựa chọn như đã đưa ra trên và có thể thêm những tiêu chí khác đặc trưng cho đối tượng cụ thể, cho ngành và lĩnh vực đặc thù;

(1) Tiềm năng giảm nhẹ được định nghĩa là mức giảm thải khí nhà kính có thể được thực hiện so với đường phát thải cơ sở dự kiến tại một năm nhất định, với một mức giá các-bon định trước (và được thể hiện bằng đơn vị vật lý như lượng phát thải tương đương với 1 tỷ tấn CO₂ hay phần trăm thay đổi so với đường cơ sở). Tiềm năng giảm nhẹ KNK quốc gia được xác định thông qua nhiều yếu tố, bao gồm hoàn cảnh quốc gia và các chính sách đã được thực hiện, khả thi về mặt công nghệ của các lựa chọn giảm nhẹ, và các tác nhân khác như thương mại quốc tế và giá năng lượng toàn cầu. Tiềm năng giảm nhẹ tại một mức giá các-bon nhất định càng thấp thì tổng chi phí giảm thải KNK càng cao (IPCC, 2007).

+ Cân nhắc mỗi biện pháp trong cột A sử dụng các tiêu chí và cho điểm các biện pháp giảm nhẹ bằng việc sử dụng +/+/-/-.

- Trong cột G, đánh giá các biện pháp:

+ Nếu có quá nhiều biện pháp có cùng số điểm, có thể đưa thêm các tiêu chí khác hoặc thay đổi trọng số của tiêu chí (ví dụ tiêu chí 3 "tính khả thi" x 2).

- Cân nhắc cẩn thận để đánh giá liệu kết quả lựa chọn có hợp lý hay không:

+ Liệu các biện pháp giảm nhẹ có thể giảm nhẹ lượng phát thải KNK hay không?

+ Liệu các biện pháp giảm nhẹ có hiệu quả khi được thực hiện cùng nhau?

+ Liệu các biện pháp giảm nhẹ có trùng lặp hay hỗ trợ lẫn nhau?

+ Liệu các biện pháp giảm nhẹ có hài hòa với các biện pháp thích ứng cũng được thực hiện trong lĩnh vực đó hay không?

Bảng 3.5. Tiêu chí lựa chọn biện pháp giảm nhẹ dựa trên tiêu chí

A	B	C	D	E	F	G
Các biện pháp giảm nhẹ	Tiêu chí 1 Tiềm năng giảm nhẹ	Tiêu chí 2 Chi phí	Tiêu chí 3 Tính khả thi	Tiêu chí 4...	Tiêu chí 5...	Tổng điểm
Ví dụ: Tăng giá điện và truyền thông các kỹ thuật sử dụng năng lượng tiết kiệm	+	+(Giá điện tăng sẽ bù trừ cho những chi phí cho công tác truyền thông)	0 (Công nghệ đã sẵn có nhưng cần nâng cao nhận thức của người dân)	++ (Có thể là "Không hối tiếc")	Không phù hợp	+
...						
...						

Nguồn: GIZ (2009)

Lưu ý: Đối với những lĩnh vực vừa cần thực hiện các biện pháp thích ứng đồng thời có nhiều tiềm năng giảm nhẹ, ví dụ như nông nghiệp, cần cẩn trọng lựa chọn các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ có thể hài hòa với nhau.

Bước T3: Tích hợp vấn đề BĐKH vào nội dung văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Sau khi xác định các lựa chọn thích ứng và giảm nhẹ, cần tiến hành tích hợp các biện pháp đó vào văn bản các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH, của ngành hoặc địa phương. Việc tích hợp các vấn đề BĐKH vào nội dung văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cần được thực hiện theo ba tiêu chí sau:

+ Tiêu chí đầu tiên là phải đưa mục tiêu ứng phó với BĐKH trở thành một trong những mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Lồng ghép vấn đề BĐKH không thể xảy ra nếu như việc ứng phó với BĐKH không được thể hiện rõ ràng là một trong những mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Có những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch không đặt ra việc ứng phó với BĐKH là một trong những mục tiêu chiến lược, nhưng các hoạt động của nó lại có sự hỗ trợ ứng phó với BĐKH thì cũng không được coi là đã tích hợp nội dung BĐKH mà chỉ là những chính sách đồng thuận với mục tiêu ứng phó với BĐKH;

+ Tiêu chí thứ hai là “Các vấn đề BĐKH được tích hợp vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phải tương thích, hài hòa với các vấn đề khác”; Khi tích hợp vấn đề BĐKH, điều quan trọng là các mục tiêu chính sách và công cụ chính sách khác nhau đều tương thích với nhau, hay như Lafferty và Hovden (2003) gọi là “cam kết giảm thiểu mâu thuẫn”. Nếu như các mục tiêu chính sách không tương thích với nhau thì cũng không thể coi là việc tích hợp vấn đề BĐKH đã hoàn thiện;

+ Tiêu chí thứ ba là “So sánh mức độ ưu tiên của các vấn đề BĐKH được tích hợp với các vấn đề khác”. Bên cạnh mục tiêu ứng phó với BĐKH, vẫn còn nhiều mục tiêu xã hội khác và có những mục tiêu mâu thuẫn với mục tiêu giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH. Một số mâu thuẫn có thể được giải quyết bằng cách đưa ra những lựa chọn chính sách “cả hai cùng có lợi” (win-win), còn trong một số trường hợp khác thì cần phải đưa ra lựa chọn.

Kết quả của quá trình tích hợp là các văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mới/hiện có được tích hợp các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH.

Bước T4: Thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH đã tích hợp vấn đề BĐKH

Sau khi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có tích hợp vấn đề BĐKH đã được phê duyệt, các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện sẽ tiến hành các nhiệm vụ đã nêu ra trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra. Việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH đã tích hợp vấn đề BĐKH có thể gặp nhiều thách thức. Các nhà hoạch định chính sách cần phải nhận thức được điều này để có thể giải quyết được các khó khăn gặp phải. Ở nước ta, những khó khăn chính có thể là:

+ Thiếu sự hợp tác chặt chẽ giữa các Bộ, ngành trong quá trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

+ Nhận thức, kiến thức của các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách về BĐKH và/hoặc tích hợp vấn đề BĐKH còn hạn chế;

+ Các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn thì hạn chế mà tích hợp vấn đề BĐKH thường yêu cầu bổ sung nguồn lực và tăng vốn đầu tư nhưng lợi ích thì chỉ được khẳng định trong lâu dài.

Sau khi kết thúc một giai đoạn thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các cơ quan thực hiện sẽ báo cáo việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, trong đó nêu ra những công việc đã và chưa được thực hiện, những khó khăn trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và đề xuất các biện pháp giải quyết khó khăn.

Bước T5: Giám sát và đánh giá

Sau quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp, phải giám sát và đánh giá trên nhiều mặt để xác định những hạn chế trong quá trình tích hợp và có sự điều chỉnh, bao gồm:

+ Đánh giá các biện pháp ứng phó: Nhằm xác định lợi ích và chi phí của mỗi biện pháp. Cần đảm bảo rằng các biện pháp thích ứng góp phần làm giảm rủi ro trước BĐKH và các biện pháp giảm nhẹ góp phần giảm thiểu KNK. Các biện pháp ứng phó sẽ được chỉnh sửa nếu chúng không đem lại lợi ích như mong muốn;

+ Đánh giá việc tích hợp vấn đề BĐKH vào trong văn bản (tham khảo Phụ lục);

+ Đánh giá quá trình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được tích hợp vấn đề BĐKH (tham khảo Phụ lục).

Các bước của quy trình đánh giá gồm:

+ Xác định các câu hỏi đánh giá.

+ Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đánh giá:

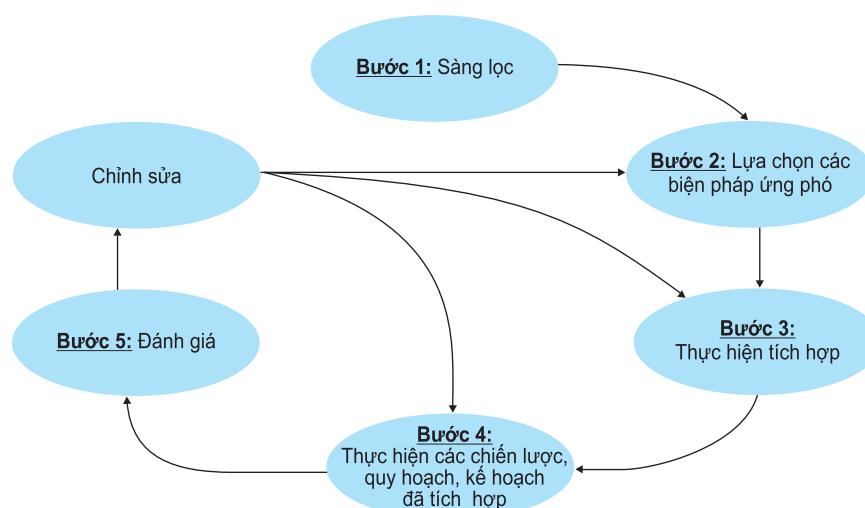
Kế hoạch đánh giá nên trình bày rõ ràng vai trò và trách nhiệm của quá trình đánh giá. Ai sẽ thực hiện, rà soát, chấp thuận và trình bày kết quả đánh giá? Phương pháp và công cụ đánh giá nào được yêu cầu để trả lời các câu hỏi đánh giá? Khung thời gian của quá trình đánh giá là bao lâu? Kế hoạch đánh giá nên được đưa vào ngay trong quá trình thực hiện tích hợp. Điều này giúp đảm bảo đủ nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện đánh giá.

+ Thực hiện đánh giá:

Đánh giá gồm nhiều phân tích riêng lẻ, được thiết kế để trả lời các câu hỏi cho các nhóm đối tượng cụ thể

+ Trình bày kết quả:

Phổ biến kết quả đánh giá cho các đối tượng là rất quan trọng. Cần đảm bảo rằng kế hoạch đánh giá bao gồm cả công việc sau đây:



Hình 3.2. Chỉnh sửa các bước trong quy trình tích hợp

Chỉnh sửa dựa trên kết quả đánh giá

Sau khi có kết quả đánh giá, cần chỉnh sửa một số nội dung của các bước trong quy trình tích hợp, nếu phát hiện ra những hạn chế tại bước đó. Điều này được thể hiện trong Hình 3.2.

Quy trình tích hợp vấn đề BĐKH là một quá trình diễn ra liên tục và luôn được chỉnh sửa để hoàn thiện:

+ Nếu kết quả đánh giá phản ánh rằng các biện pháp ứng phó được lựa chọn chưa hợp lý thì phải chỉnh sửa trong **Bước T2**;

+ Nếu kết quả đánh giá phản ánh rằng các văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chưa được tích hợp vấn đề BĐKH một cách hợp lý và đầy đủ thì phải chỉnh sửa trong **Bước T3**;

+ Nếu kết quả đánh giá phản ánh rằng còn nhiều hạn chế trong quá trình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được tích hợp vấn đề BĐKH thì phải chỉnh sửa trong **Bước T4**.

3.4. Các công cụ hỗ trợ cho nhiệm vụ tích hợp

Những công cụ chính hỗ trợ cho nhiệm vụ tích hợp được tổng hợp, trình bày trong Phụ lục. Ví dụ về việc sử dụng một công cụ trong bộ các công cụ trên được trình bày trong Hộp 3.2, 3.3.

Hộp 3.2. Ví dụ về sử dụng công cụ Kiểm tra khí hậu (Climate Check) của Tổ chức Hợp tác kỹ thuật của Đức (GTZ)

Truy cập vào trang web <http://www.gtz.de/climate-check> để đọc nội dung công cụ.

Click vào phần “Climate Proofing” bên tay trái của màn hình để làm theo các bước hướng dẫn mà GTZ đưa ra. Công cụ Climate Proofing nhằm giảm rủi ro BĐKH trong các chương trình phát triển. Công cụ này bao gồm hai bước:

- Bước 1: Sàng lọc nhanh: Tiến hành sàng lọc nhanh và khái quát các rủi ro khí hậu. Những dự án ít rủi ro BĐKH sẽ không cần phải tích hợp vấn đề BĐKH. Tất cả những chương trình khác sẽ tiếp tục được sàng lọc tại Bước 2;

- Bước 2: Đánh giá chương trình chi tiết. Việc đánh giá rủi ro tổng hợp được thực hiện trong suốt quá trình đề xuất chương trình. Mục tiêu của bước này bao gồm:

- + Xác định và phân tích các rủi ro khí hậu đối với các chương trình phát triển (tại mọi cấp: Kết quả của chương trình, và tác động của các hoạt động của chương trình trong thực tế);
- + Đề xuất và ưu tiên các biện pháp thích ứng tiềm năng có thể làm tăng sự linh động của chương trình;
- + Nâng cao nhận thức và khuyến khích các nhà hoạt động phát triển tích hợp các biện pháp có thể giải quyết các rủi ro khí hậu gia tăng;
- + Hướng dẫn giám sát các biện pháp thích ứng.

Click vào phần “Emission Saving” dưới mục “Approach” bên tay trái màn hình để truy cập nội dung các bước của công cụ Tiết kiệm phát thải (Emission Saving). Mục tiêu của công cụ này là nhằm tối ưu hóa tiềm năng giảm thiểu khí nhà kính của các chương trình, bao gồm hai bước chính:

- Bước 1: Sàng lọc nhanh. Tiến hành sàng lọc nhanh và khai quát những chương trình có khả năng đóng góp vào việc giảm khí nhà kính. Các chương trình có tiềm năng giảm nhẹ thấp thì sẽ không cần tiến hành tích hợp các vấn đề BĐKH. Tất cả các chương trình khác sẽ tiếp tục được sàng lọc tại Bước 2;

- Bước 2: Đánh giá chương trình chi tiết. Thực hiện đánh giá chi tiết đối với những dự án hoạt động trong những lĩnh vực có nhiều tiềm năng giảm nhẹ khí nhà kính. Mục tiêu của bước này bao gồm:

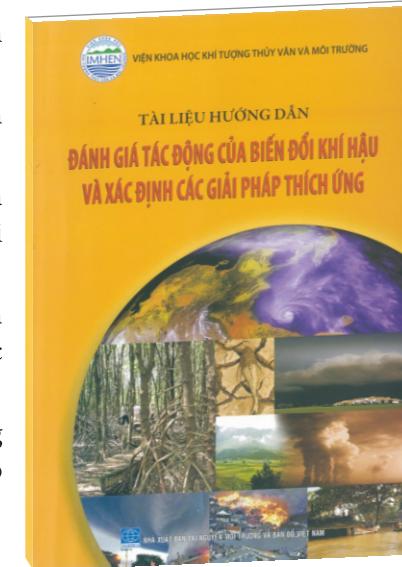
- + Xây dựng các cách tiếp cận các-bon thấp khác nhau để đạt được các mục tiêu chương trình;
- + Tiến hành phân tích so sánh các lộ trình phát thải khí nhà kính của những cách tiếp cận được chương trình hỗ trợ và thực hiện phân tích chi phí - lợi ích đối với những dự án khác nhau và gán những ưu tiên cho những dự án đó;

- + Nâng cao nhận thức và khuyến khích các nhà hoạt động phát triển tích hợp các biện pháp tăng cường sự đóng góp của chương trình vào việc giảm thải khí nhà kính;
- + Cung cấp hướng dẫn giám sát các biện pháp giảm nhẹ.

Hộp 3.3. Ví dụ về sử dụng công cụ “Tài liệu Hướng dẫn Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các biện pháp thích ứng”

Tài liệu hướng dẫn đưa ra quy trình đánh giá tác động của BĐKH gồm bảy bước như sau:

- Bước 1: Xác định các kịch bản BĐKH, nước biển dâng;
- Bước 2: Xác định các kịch bản phát triển;
- Bước 3: Xác định các ngành và đối tượng ưu tiên và phạm vi đánh giá;
- Bước 4: Lựa chọn và phân tích các công cụ đánh giá tác động của BĐKH;
- Bước 5: Đánh giá tác động của BĐKH, nước biển dâng theo kịch bản;
- + Đánh giá tác động đến môi trường tự nhiên;
- + Đánh giá tác động đến KT - XH.
- Bước 6: Đánh giá mức độ rủi ro thiệt hại do tác động của BĐKH;
- Bước 7: Đánh giá khả năng thích ứng với các rủi ro và khả năng dễ bị tổn thương.



CHƯƠNG IV

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
VỀ TÍCH HỢP VĂN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**

Tuy các quy định pháp lý về xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch các cấp có thể có sự thay đổi, nhưng nội dung cơ bản của các bước xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thì không đổi. Vì thế, trong chương này sử dụng các quy trình đã được quy định trong các Nghị định liên quan đến xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch làm cơ sở cho việc hướng dẫn tích hợp các bước của quy trình tích hợp văn đề BĐKH vào các bước của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tại Việt Nam.

Chương này hướng dẫn cách áp dụng 5 bước của quy trình tích hợp đối với những chiến lược, quy hoạch và kế hoạch đã ban hành và những chiến lược, quy hoạch và kế hoạch xây dựng mới.

4.1. Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã ban hành

Đối với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã ban hành thì cần phải tiến hành rà soát lại các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đó để xác định mối liên hệ giữa việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch với BĐKH và đề xuất điều chỉnh, lồng ghép thêm văn đề BĐKH vào nội dung văn bản của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nếu thấy cần thiết.

Năm bước của quy trình tích hợp sẽ được lồng ghép trực tiếp vào các bước của quy trình chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được ban hành. Cách thức lồng ghép các bước của hai quy trình được trình bày trong Bảng 4.1.

Bảng 4.1. Lồng ghép các bước tích hợp văn đề BĐKH vào quy trình chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

Quy trình rà soát, chỉnh sửa và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	Các bước tích hợp văn đề BĐKH
Bước 1: Rà soát chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	Bước T1: Sàng lọc
	Bước T2: Lựa chọn các biện pháp ứng phó
Bước 2: Lập báo cáo rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch	Bước T3: Tích hợp các văn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch
Bước 3: Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được điều chỉnh, bổ sung	Bước T4: Thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được tích hợp các văn đề BĐKH
Bước 4: Kiểm tra việc thực hiện	Bước T5: Kiểm tra và giám sát

Để tích hợp vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã có, ở Bước 1 các nhà hoạch định chính sách cần lồng ghép **Bước T1** tức là: (i) Đánh giá xem ngành/khu vực đó có dễ bị tổn thương hoặc làm tăng tính dễ bị tổn thương do BĐKH không; (ii) Rà soát lại các nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch xem có bỏ lỡ cơ hội do BĐKH mang lại hay bỏ lỡ cơ hội giảm nhẹ BĐKH hay không. Nếu có thì cần có sự điều chỉnh nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có lồng ghép các giải pháp ứng phó với BĐKH được xác định và lựa chọn theo **Bước T2**.

Ở Bước 2 khi tiến hành điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phải lồng ghép **Bước T3**. Các hoạt động ứng phó với BĐKH phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch một cách phù hợp. Như vậy, nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi chỉnh sửa, bổ sung cần thể hiện rõ những phần nội dung được điều chỉnh có đề xuất các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH.

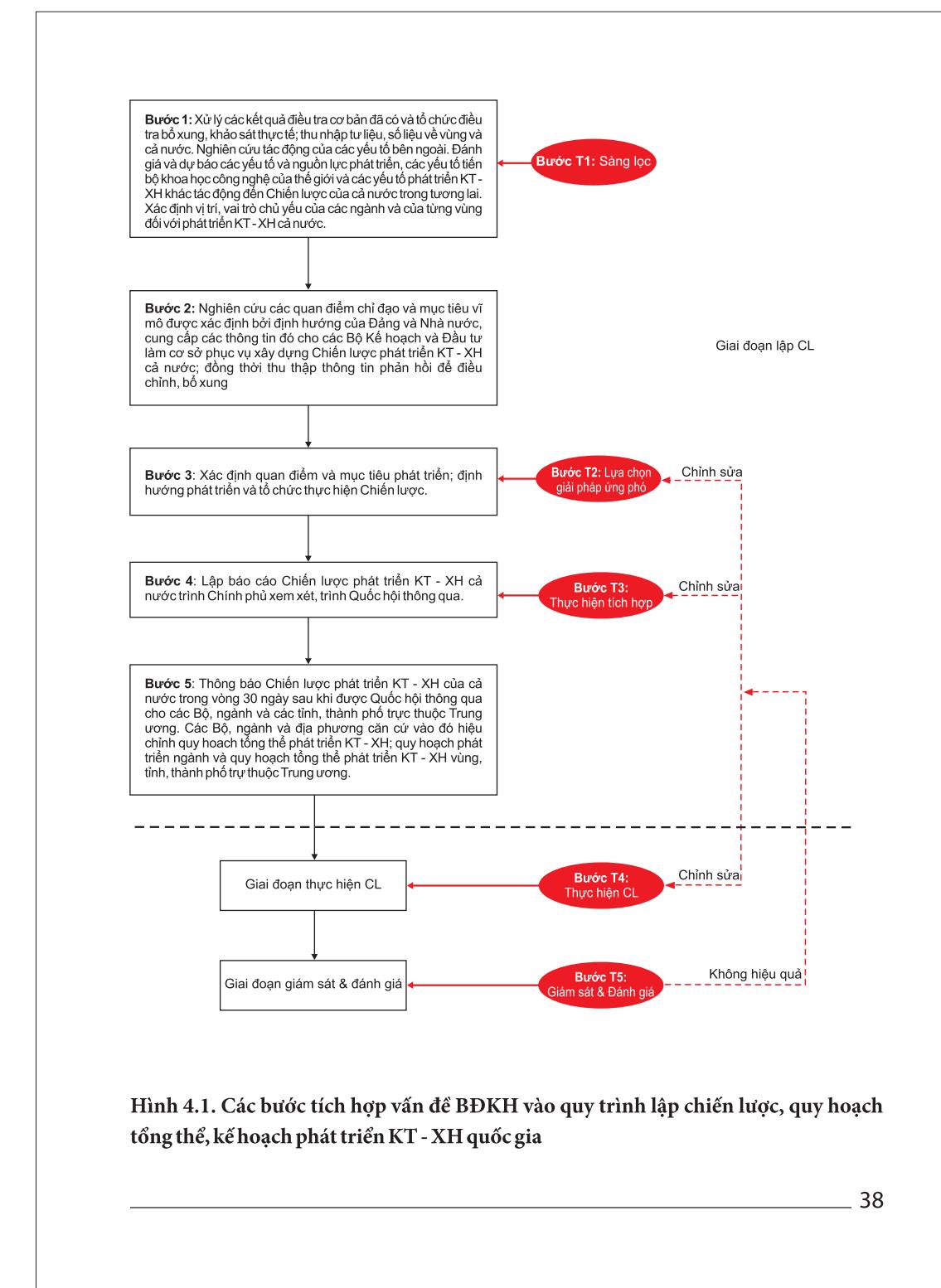
Sau khi chỉnh sửa và hoàn thiện được chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, Bước 3 và 4 sẽ lồng ghép **Bước T4** và **Bước T5**. Việc triển khai và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được điều chỉnh để ứng phó với BĐKH là cơ sở để xác định mức độ phù hợp của việc tích hợp vấn đề BĐKH hoặc cần thiết phải tiếp tục điều chỉnh, bổ sung.

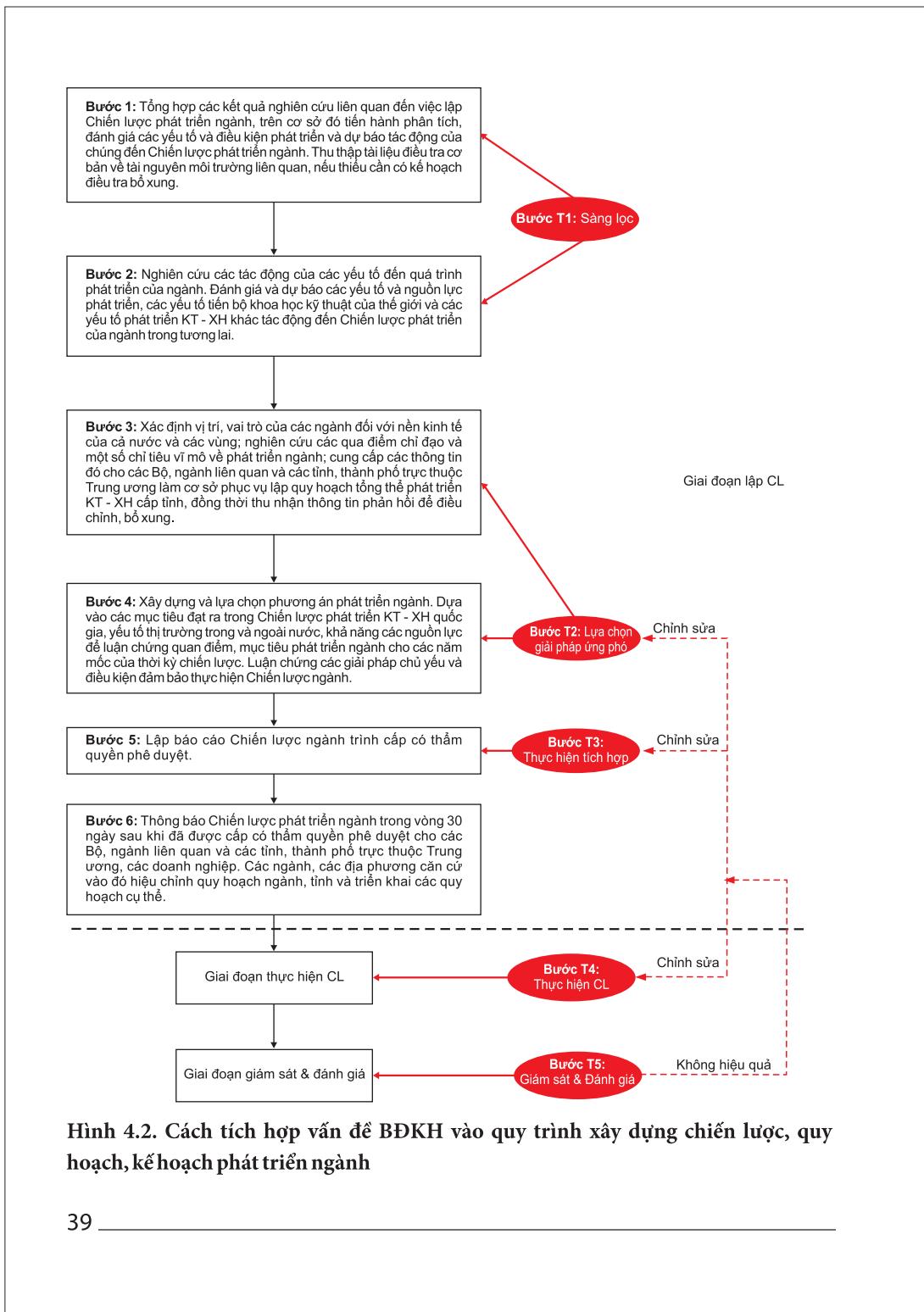
4.2. Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới

Đối với những chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới thì cần tích hợp các vấn đề BĐKH vào ngay từ giai đoạn xây dựng Khung hướng dẫn và vào từng giai đoạn Lập - Thẩm định - Phê duyệt cho đến giai đoạn Thực hiện và giai đoạn Giám sát và Đánh giá. Cách tích hợp vấn đề BĐKH vào từng giai đoạn của quá trình xây dựng, thẩm định, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch các cấp khác nhau được trình bày dưới đây:

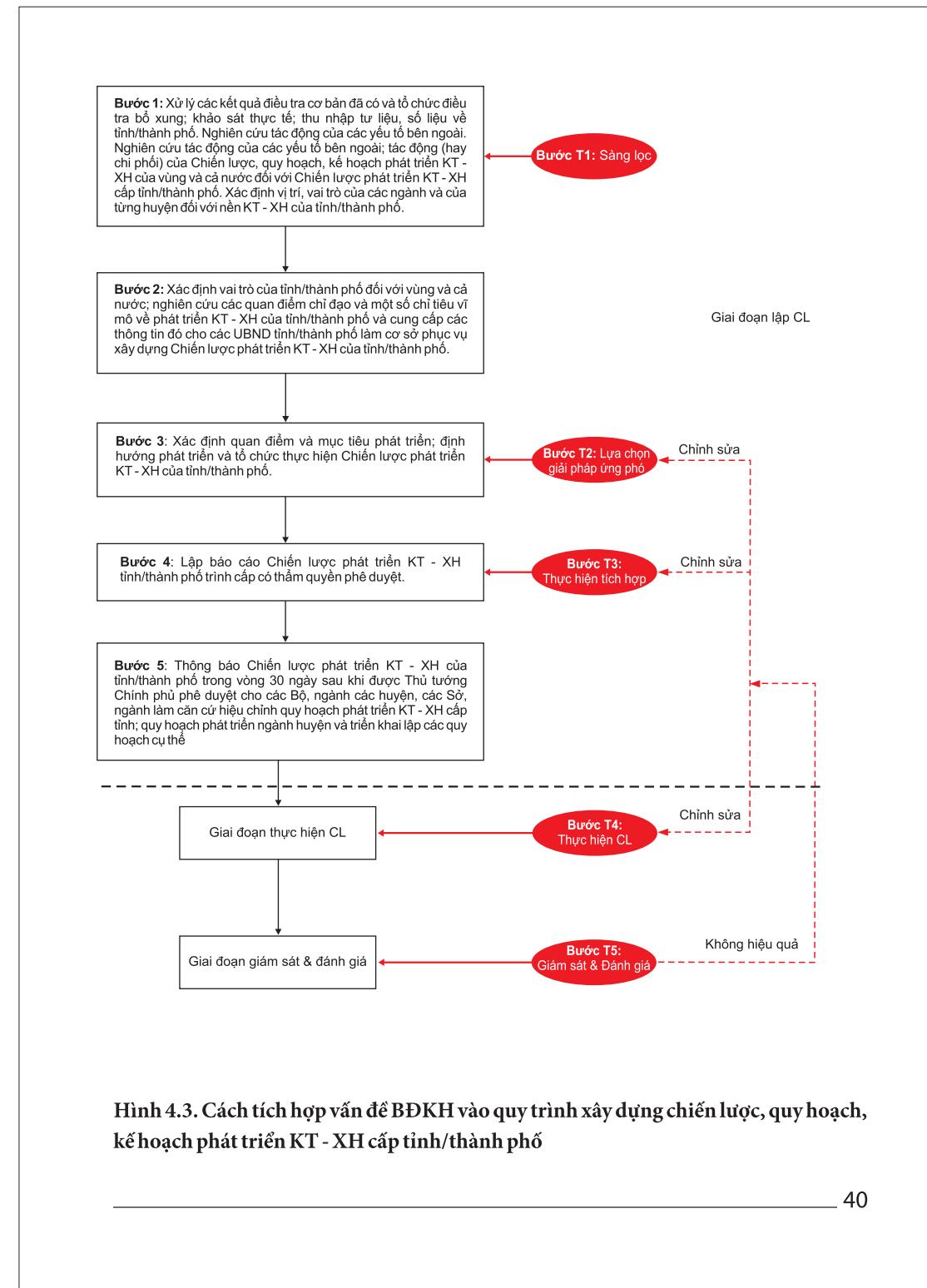
4.2.1. Lồng ghép quy trình tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH

Dựa trên các hướng dẫn tại Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH và Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP, sơ đồ lồng ghép quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp quốc gia được thể hiện trong Hình 4.1, cấp ngành thể hiện trong Hình 4.2 và cấp tỉnh/thành thể hiện trong Hình 4.3 dưới đây:





Hình 4.2. Cách tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành



Hình 4.3. Cách tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp tỉnh/thành phố

4.2.2. Hướng dẫn lồng ghép các bước của quy trình tích hợp

Để tích hợp được vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch các cấp cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Lồng ghép nội dung của **Bước T1** (Sàng lọc) vào Bước 1 của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp quốc gia và cấp tỉnh/thành phố và vào Bước 1 và Bước 2 của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp ngành. Nội dung của bước này là đồng thời với việc thu thập số liệu và nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự phát triển KT - XH, thì cần phải thu thập các số liệu liên quan đến diễn biến khí hậu, xác định kịch bản BĐKH, từ đó đánh giá tác động tiêu cực, tích cực của BĐKH đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Trong khi nghiên cứu các tác động của các yếu tố đến quá trình phát triển, đánh giá và dự báo các yếu tố và nguồn lực phát triển, các yếu tố tiến bộ khoa học kỹ thuật của thế giới và các yếu tố phát triển KT-XH khác tác động đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong tương lai, cần dựa vào kịch bản BĐKH để đánh giá tác động của BĐKH và có định hướng phát triển phù hợp.



Đối với các vùng/ngành dễ bị tổn thương do BĐKH như vùng ven biển, ngành nông nghiệp... thì cần ưu tiên đánh giá tác động của BĐKH và đề ra các biện pháp thích ứng để tích hợp các biện pháp thích ứng đó vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng/ngành.

Cùng với việc đánh giá các tác động của BĐKH nhằm xác định và lồng ghép các biện pháp thích ứng, cần đánh giá tiềm năng giảm nhẹ đối với một số ngành liên quan đến phát thải KNK tại Việt Nam ví dụ như năng lượng, giao thông vận tải, LULUCF, nông nghiệp. Tuy nhiên, do Việt Nam không thuộc nhóm các nước bắt buộc phải giảm phát thải, nên việc thực hiện các biện pháp giảm nhẹ dựa trên các nguyên tắc sau:

- + Mức giảm dựa trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc, được thực hiện trong khả năng có thể của ngành/lĩnh vực và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ tài chính của các nước và các tổ chức quốc tế;
- + Các biện pháp giảm nhẹ KNK đồng thời mang lại lợi ích kinh tế và cơ hội phát triển cho ngành/lĩnh vực đó.

Đối với các ngành có nhiều tiềm năng giảm nhẹ, ví dụ như năng lượng, các chỉ tiêu giảm nhẹ và biện pháp giảm nhẹ cần được tích hợp vào định hướng, mục tiêu phát triển của ngành và các hoạt động để thực hiện các mục tiêu đặt ra, dựa trên cơ sở tự nguyện và mang lại lợi ích kinh tế cho ngành.

Bước 2: Lồng ghép **Bước T2** vào Bước 3 của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp quốc gia và cấp tỉnh/thành phố, vào Bước 3 và Bước 4 của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp ngành. Nội dung của bước này là, trong quá trình xác định quan điểm và mục tiêu phát triển, cần phải đồng thời xác định mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ và đặt ra các chỉ tiêu thích ứng và giảm nhẹ để sau này đánh giá việc thực hiện các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ đã đạt được mục tiêu đưa ra hay chưa. Căn cứ mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ, lựa chọn các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ dựa trên các tiêu chí lựa chọn đã nêu ở **Bước T2** trong Phần 3.3, quy trình tích hợp.

Bước 3: Lồng ghép **Bước T3** của quy trình tích hợp vào Bước 4 của quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cấp quốc gia và cấp tỉnh/thành phố, vào Bước 5 của quy trình xây dựng

chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH cho cấp ngành. Nội dung của bước này là việc tích hợp vấn đề BĐKH phải được thể hiện trong nội dung văn bản của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đó. Nội dung ứng phó với BĐKH cần được lồng ghép ngay từ phần Quan điểm phát triển và Mục tiêu tổng quát. Trong phần Mục tiêu cụ thể của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, bên cạnh các chỉ tiêu thực hiện kinh tế, xã hội và môi trường, cần đặt ra những chỉ tiêu cho thích ứng và giảm nhẹ và thời hạn cần đạt được các chỉ tiêu đó. Các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ (tự nguyện) cần được tích hợp với các biện pháp thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Sau khi được thông qua, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT -XH đã tích hợp vấn đề BĐKH phải được thông báo cho các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trong thời hạn do cấp có thẩm quyền quyết định. Các Bộ, ngành và địa phương căn cứ vào đó hiệu chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH vùng, tỉnh, thành phố. (Bước 5 của quy trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch).

Bước 4: Triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp vấn đề BĐKH (**Bước T4**)

Sau khi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có tích hợp vấn đề BĐKH đã được phê duyệt, các cơ quan chịu trách nhiệm chính và các cơ quan liên quan sẽ chủ động, phối hợp với nhau để thực hiện các nội dung trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Trong quá trình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp BĐKH, Bộ Tài nguyên và Môi trường ở cấp quốc gia và Sở Tài nguyên và Môi trường ở cấp tỉnh/thành phố sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các ngành/lĩnh vực khác thực hiện các biện pháp ứng phó với BĐKH.

Bước 5: Giám sát và đánh giá

Trong giai đoạn giám sát và đánh giá việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được lồng ghép vấn đề BĐKH, bên cạnh đánh giá việc thực hiện các hoạt động phát triển, cần phải đánh giá việc thực hiện các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ dựa trên các chỉ tiêu đã đặt ra. Dựa trên kết quả đánh giá, cần đưa ra những điều chỉnh về mặt chỉ tiêu cũng như các biện pháp ứng phó với BĐKH một cách hợp lý để sát với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả cao nhất.

Mục đích đánh giá hiệu quả tích hợp là nhằm:

- + Khẳng định việc tích hợp các nội dung ứng phó với BĐKH đã góp phần thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH, phát triển bền vững của các ngành, lĩnh vực đến mức nào;
- + Phát hiện những mặt còn thiếu sót, hạn chế cả về nội dung, phương pháp cần khắc phục, sửa đổi, bổ sung để việc tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có hiệu quả thiết thực.

Một số vấn đề cần được xem xét trong quá trình đánh giá như sau:

- + Mức độ tác động đến môi trường do thiên tai và BĐKH gây ra tăng hay giảm so với trước khi thực hiện tích hợp? Ví dụ: Kế hoạch trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn các sông suối; Kế hoạch trồng và bảo vệ cây chấn sóng ven sông, ven biển đạt được bao nhiêu phần trăm? Hiệu quả của việc trồng rừng, trồng cây chấn sóng trong việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai và BĐKH như thế nào?



- + Có bao nhiêu văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với BĐKH đã được sửa đổi, bổ sung? Hiệu quả của việc sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách? Nhận thức của cộng đồng về phòng chống thiên tai và BĐKH có chuyển biến gì mới?
- + Có bao nhiêu quy hoạch, chương trình, dự án đã được tích hợp và chưa được tích hợp nội dung phòng chống thiên tai và vấn đề BĐKH...?

Việc đánh giá kết quả tích hợp sẽ được thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu được xác định ngay trong văn kiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, ví dụ:

- + Số chỉ tiêu phát triển KT - XH và chỉ tiêu thích ứng/giảm nhẹ để ra trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- + Nguồn lực thực tế đã được huy động để đầu tư cho thích ứng/giảm nhẹ BĐKH;
- + Các hoạt động ứng phó với BĐKH so với nhu cầu đã đáp ứng được bao nhiêu phần trăm?
- + Hiệu quả đầu tư đã phát huy tác dụng như thế nào trong việc ứng phó với BĐKH;
- + Mức độ tăng/giảm về thiệt hại vật chất do BĐKH gây ra so với GDP của quốc gia, ngành và tỉnh/thành phố so với trước khi tích hợp?
- + Các tác động của BĐKH đối với các vấn đề xã hội như: Mức độ sang chấn về tinh thần của người thân những người bị chết, bị thương, mất tích do thiên tai; vấn đề nhà ở của những gia đình bị thiên tai tàn phá; tình hình đói nghèo.

4.3. Trách nhiệm thực hiện tích hợp

Trách nhiệm thực hiện tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển là do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp đảm nhiệm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị cụ thể. Những mô tả dưới đây chỉ có tính chất để xuất để tham khảo:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn tích hợp vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tại cấp quốc gia. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành khác liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham mưu, đề xuất sửa đổi bổ sung trong quá trình tích hợp.

- Tại cấp ngành: Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành nào thì Bộ, ngành đó phải có trách nhiệm chính tích hợp vấn đề BĐKH, có sự hỗ trợ và phối hợp của các Bộ, ngành khác.

- Tại cấp tỉnh/thành phố:

UBND tỉnh/thành phố có trách nhiệm chính trong việc tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, phát triển của tỉnh/thành phố của mình. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh kiểm tra các nội dung về thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH mà các sở, ngành đã tích hợp. Qua kiểm tra, nếu phát hiện thấy có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hữu quan thực hiện. Sở Kế hoạch và Đầu tư, và Sở Tài nguyên và Môi trường đồng chủ trì trong việc phối hợp các sở, ngành, các huyện/quận thực hiện tích hợp những nội dung về thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH có tính liên ngành, liên vùng. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp các nội dung đã tích hợp trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các sở, ngành, địa phương tích hợp chung vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh. Đồng thời, Sở cũng chủ trì phối hợp với các sở/ban/ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lần cuối cùng để chắc chắn rằng dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH của tỉnh/thành phố đã đáp ứng được yêu cầu bền vững và hài hòa về cả ba mặt: kinh tế, xã hội và môi trường/BĐKH trước khi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Tóm tắt cách thức lồng ghép các bước của quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển được trình bày trong Bảng 4.2. Hộp 4.1 giới thiệu một thí dụ minh họa việc sử dụng ĐMC để tích hợp vấn đề BĐKH vào quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển thủy điện.

Bảng 4.2. Lồng ghép quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới

Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch mới (hiện hành)	Quy trình tích hợp	Lý do	Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sửa đổi)
<p>Bước 1: Xử lý các kết quả điều tra cơ bản đã có và tổ chức điều tra bổ sung; khảo sát thực tế; thu thập tư liệu, số liệu về vùng và cả nước. Nghiên cứu tác động của các yếu tố bên ngoài. Đánh giá và dự báo các yếu tố và nguồn lực phát triển, các yếu tố tiến bộ khoa học công nghệ của thế giới và các yếu tố phát triển KT - XH khác</p>	<p>Bước T1: Sàng lọc</p>	<p>Các tác động của BĐKH và khả năng giảm nhẹ BĐKH cần phải được xem xét ngay từ bước đầu của quy trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch</p>	<p>Bước 1: Xử lý các kết quả điều tra cơ bản đã có và tổ chức điều tra bổ sung, khảo sát thực tế, thu thập tư liệu, số liệu về vùng và cả nước. <u>Nghiên cứu tác động của BĐKH đến ngành/lĩnh vực và tiềm năng giảm nhẹ từ ngành/lĩnh vực đó.</u> Đánh giá và dự báo các yếu tố và nguồn lực phát triển, các yếu tố tiến bộ Khoa học công nghệ của thế giới và các yếu tố phát triển KT - XH khác</p>

Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (hiện hành)	Quy trình tích hợp	Lý do	Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sửa đổi)
<p>Bước 2: Nghiên cứu các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu vĩ mô</p>	<p>Bước T1: Sàng lọc</p>	<p>Mục tiêu ứng phó với BĐKH trở thành một trong những mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Tích hợp BĐKH không thể xảy ra nếu việc ứng phó với BĐKH không được thể hiện rõ ràng là một trong những mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch</p>	<p>Bước 2: Nghiên cứu các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu vĩ mô <u>trong điều kiện biến đổi khí hậu</u></p>

Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (hiện hành)	Quy trình tích hợp	Lý do	Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sửa đổi)
Bước 3: Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển, định hướng phát triển và tổ chức thực hiện	Bước T2: Lựa chọn biện pháp ứng phó	Việc lựa chọn các biện pháp ứng phó cần phải dựa trên quan điểm và mục tiêu phát triển nhằm đạt được sự hài hòa giữa ứng phó với BĐKH và phát triển	Bước 3: Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển, <u>mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ</u> , định hướng phát triển và tổ chức thực hiện
Bước 4: Lập báo cáo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bước T3: Thực hiện tích hợp	Thực hiện tích hợp bằng cách lồng ghép vấn đề BĐKH vào trong nội dung văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong quá trình dự thảo	Bước 4: Lập báo cáo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đã lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong thời hạn do cấp có thẩm quyền quyết định sau khi được thông qua
Bước 5: Thông báo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong thời hạn do cấp có thẩm quyền quyết định sau khi được thông qua			Bước 5: Thông báo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đã lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong thời hạn do cấp có thẩm quyền quyết định sau khi được thông qua

Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (hiện hành)	Quy trình tích hợp	Lý do	Quy trình lập, thực hiện, giám sát và đánh giá chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sửa đổi)
Giai đoạn thực hiện	Bước T4: Thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu	Đây là bước nằm ngoài quy trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nhưng là bước quan trọng để kiểm tra tính xác thực của việc tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch có hợp lý không, có mang lại hiệu quả không	Thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch <u>đã được tích hợp</u> các vấn đề BĐKH
Giai đoạn giám sát và đánh giá	Bước T5: Giám sát và đánh giá	Khẳng định việc tích hợp các nội dung ứng phó với BĐKH đã góp phần bảo đảm phát triển bền vững. Phát hiện những mặt còn thiếu sót, hạn chế cả về nội dung, phương pháp cần khắc phục, sửa đổi, bổ sung để việc tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có hiệu quả thiết thực	<u>Giám sát và đánh giá</u> <u>cả mục tiêu phát triển lẫn mục tiêu thích ứng</u> với BĐKH.

Hộp 4.1. Ví dụ minh họa sử dụng đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) để tích hợp vấn đề BĐKH vào quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển thủy điện

ĐMC quy hoạch sử dụng đất cho quận Nhơn Trạch

ĐMC được thực hiện vào năm 2007/08 nhằm tích hợp các vấn đề môi trường vào quy hoạch sử dụng đất cho quận Nhơn Trạch gần thành phố Hồ Chí Minh. Một bản đánh giá những tác động tiềm tàng của BĐKH đến quận Nhơn Trạch được thực hiện như là một phần của ĐMC. Vì thế, bản báo cáo ĐMC không chỉ đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, mà còn đưa ra các biện pháp thích ứng với các tác động tiềm tàng của BĐKH, bao gồm các chi phí ước lượng và sắp xếp thực hiện. Bản đánh giá các tác động của BĐKH bao gồm việc phân tích sự tăng lên của nhiệt độ, thay đổi lượng mưa, nước biển dâng và xâm nhập mặn. Những kiến nghị và biện pháp được đề xuất để thích ứng với BĐKH bao gồm:

- + Kiên cố hóa và xây dựng thêm hệ thống đê để ngăn chặn sự xâm nhập mặn của nước biển vào quận;
- + Xác định những loài và giống cây trồng mới, thay đổi hệ thống canh tác để giảm tính dễ bị tổn thương của nông nghiệp trước BĐKH;
- + Độ che phủ của cây cho khu vực đất nông nghiệp mà được chuyển sang mục đích sử dụng khác như xây dựng ít nhất phải là 15% để tránh xói mòn đất;
- + Duy trì và mở rộng hệ thống tưới tiêu song song với phát triển đô thị và tăng cường quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, bao gồm nạo vét thường xuyên, để tránh lụt lội trong mùa mưa;
- + Tiếp tục bảo tồn các khu rừng ngập mặn trong khu vực quận để giảm thiểu những tác hại ngày càng gia tăng do triều cường.

ĐMC quy hoạch phát triển thủy điện của tỉnh Quảng Nam tại lưu vực sông Vũ Gia - Thu Bồn

Với sự hỗ trợ từ Ngân hàng Phát triển châu Á, ĐMC được thực hiện cho kế hoạch xây dựng thủy điện cho lưu vực sông Vũ Gia - Thu Bồn

(2006 - 2010). BĐKH được chọn là một trong 15 vấn đề chính cần được xem xét trong ĐMC. Tuy nhiên, một số vấn đề BĐKH không được định lượng do thiếu các mô hình không gian, dự báo cho khu vực nghiên cứu, cụ thể là cho khung thời gian của nghiên cứu (20 năm). Vì vậy, các phân tích các tác động của BĐKH phần lớn là định tính, dựa trên các tài liệu liên quan (chủ yếu là IPCC, 2007). Tuy nhiên, nhiều tác động quan trọng của BĐKH đến thủy văn của lưu vực sông cũng đã được xác định: Tăng cường độ mưa và thay đổi lượng mưa; Tăng lưu lượng dòng chảy lũ cực đại, vận chuyển một lượng lớn phù sa; Nước biển dâng gây ra lũ lụt tại khu vực ven biển của vùng đồng bằng; Tăng nhiệt độ và độ bốc hơi làm giảm dòng chảy cực tiểu về mùa khô và gia tăng xâm nhập mặn.

Báo cáo ĐMC kết luận rằng tốc độ và quy mô phát triển thủy điện như đề xuất là không bền vững và khuyến nghị một số nguyên tắc cơ bản để tăng sự bền vững cho sự phát triển thủy điện tại lưu vực sông. Một trong những nguyên tắc này nhấn mạnh “vận hành an toàn”, khuyến nghị thực hiện cách vận hành và sắp xếp tổ chức để giảm hạn hán, lũ lụt và chuẩn bị phòng tránh thiên tai; Sự cần thiết phải tích hợp các tham số BĐKH vào trong thiết kế và quản lý. Bên cạnh đó, những kết quả đánh giá BĐKH hỗ trợ cho những khuyến nghị chiến lược liên quan đến sự cần thiết phải: (i) Quản lý lưu vực sông tổng hợp; (ii) Xây dựng một quy trình xả lũ và quản lý đồng bộ cho 60 đập được đề cập trong ĐMC; (iii) Sự cần thiết phải đẩy mạnh việc thu thập số liệu về BĐKH.

Nguồn:

ADB (2008), *Đánh giá môi trường chiến lược Kế hoạch xây dựng thủy điện của tỉnh Quảng Nam tại lưu vực sông Vũ Gia - Thu Bồn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương và Tổng công ty điện lực Việt Nam, Ngân hàng Phát triển châu Á, Hà Nội.*

ADB (2009), *Đánh giá môi trường chiến lược là công cụ tăng cường khả năng thích ứng với BĐKH tại khu vực Mê-kông, Ngân hàng Phát triển châu Á, Manila.*

SEMLA (2008), *Đánh giá các dự án ĐMC của SEMLA, Chương trình hợp tác Việt Nam - Thụy Điển nhằm tăng cường quản lý môi trường và hành chính đất đai tại Việt Nam, Hà Nội.*

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH là một phương pháp tiếp cận khôn ngoan nhằm đạt được các biện pháp ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả, thông qua việc lồng ghép các chính sách và biện pháp ứng phó với BĐKH trong các kế hoạch phát triển KT-XH các cấp, đảm bảo sự ổn định trong các hoạt động đầu tư và giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của các lĩnh vực KT-XH do tác động của BĐKH.

Mục tiêu cần đạt tới là gắn kết việc lập kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và BĐKH với quy trình xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH ở các cấp, là khâu quan trọng đầu tiên trong sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế. Tuy nhiên đây là vấn đề mới nên các nhà hoạch định chính sách gặp không ít khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Hơn nữa, năng lực, nguồn lực (nhân sự, thời gian và tài chính) chưa phù hợp cho các hoạt động tích hợp.

Hướng dẫn này cố gắng cung cấp khái niệm tổng quan về tích hợp vấn đề BĐKH, các hoạt động và điều kiện tiên quyết khi thực hiện tích hợp. Hướng dẫn cũng trình bày nội dung các bước cơ bản của quy trình tích hợp để lồng ghép được vấn đề BĐKH vào các văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

Hướng dẫn cũng cố gắng cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách cách thức lồng ghép các bước “Tích hợp vấn đề BĐKH” vào các bước của quy trình xây dựng các văn kiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

như thế nào. Đồng thời hướng dẫn cách sử dụng các bước của quy trình tích hợp để tích hợp được vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

Quy trình tích hợp vấn đề BĐKH gồm 5 bước cơ bản. Bước đầu tiên (sàng lọc) là đánh giá mối quan hệ giữa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển với vấn đề BĐKH. Mục tiêu của bước này nhằm đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành/lĩnh vực của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và xác định sự cần thiết phải tiến hành tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Bước tiếp theo là “Lựa chọn các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ” để lồng ghép vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Lựa chọn các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ gồm: (i) Xác định các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ; và (ii) Lựa chọn các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ. Việc xác định và lựa chọn các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ thường được thực hiện bằng phương pháp chuyên gia sử dụng bảng tổng hợp và tiêu chí lựa chọn. Đối với từng ngành, lĩnh vực, địa phương cần xác định được các tiêu chí đặc thù và phù hợp nhất cho ngành và lĩnh vực quan tâm.

Bước “Tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch” là bước quan trọng nhất trong quy trình tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Sau khi xác định các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ, cần tiến hành tích hợp các biện pháp đó vào văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH, của ngành hoặc địa phương. Quy trình chung này là cơ sở cho từng ngành, lĩnh vực và từng vùng xác định nội dung lồng ghép đặc thù cho lĩnh vực của mình. Kết quả của quá trình tích hợp là văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH mới/hiện có được tích hợp các biện pháp thích ứng và/hoặc giảm nhẹ BĐKH.

“Thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã tích hợp các vấn đề BĐKH” và “Giám sát và đánh giá thực hiện” là các bước để kiểm nghiệm tính xác thực và hiệu quả của hoạt động tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Tài liệu hướng dẫn cũng đã đề xuất phương pháp điều chỉnh nội dung của từng bước lồng ghép dựa vào kết quả giám sát đánh giá. Vì vậy, quy trình tích hợp vấn đề BĐKH là một quá trình diễn ra liên tục và luôn được chỉnh sửa để hoàn thiện.

Hướng dẫn này có thể áp dụng cho quá trình xây dựng cũng như triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tích hợp BĐKH nói chung. Trên cơ sở các bước hướng dẫn chung các nhà hoạch định chính sách ngành, lĩnh vực, địa phương sẽ lựa chọn các bước thích hợp và xác định các tiêu chí, chỉ tiêu đặc thù áp dụng cho ngành, lĩnh vực, địa phương của mình để tích hợp có hiệu quả cao nhất.

PHỤ LỤC

CÔNG CỤ SỬ DỤNG TRONG TÍCH HỢP VĂN ĐỀ BĐKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

1. Lập bản đồ khí hậu (Climate Mapper) của USAID, NASA, CATHALAC

Tổ chức	Cơ quan Phát triển quốc tế của Mỹ (USAID), Cơ quan Hàng không và Vũ trụ quốc gia Hoa Kỳ (NASA), Viện Ứng dụng công nghệ không gian địa lý (IAGT), Đại học Colorado, CATHALAC
Tên công cụ	Lập Bản đồ khí hậu (The Climate Mapper)
Đường dẫn	http://www.iagt.org/focusareas/envmon/climatechg.aspx

2. Cổng dữ liệu BĐKH (Climate Change Data Portal) của Ngân hàng Thế giới

Tổ chức	Ngân hàng Thế giới
Tên công cụ	Cổng dữ liệu BĐKH
Đường dẫn	http://www.worldbank.org/climateportal

3. CL: grasp của PIK và GTZ

Tổ chức	Viện Nghiên cứu Tác động của biến đổi khí hậu Potsdam (PIK) và Tổ chức Hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ)
Tên công cụ	Cl:grasp (Tác động của BĐKH: Diễn đàn hỗ trợ thích ứng khu vực & toàn cầu)
Đường dẫn	http://www.ci-grasp.org/

4. weADAPT của Viện Môi trường Stockholm (SEI)

Tổ chức	Viện Môi trường Stockholm
Tên công cụ	WeADAPT
Đường dẫn	http://www.weadapt.org/

5. ALM của UNDP

Tổ chức	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP)
Tên công cụ	Cơ chế học tập thích ứng (ALM)
Đường dẫn	http://www.adaptationlearning.net/

6. CCA QS - Tiêu chuẩn chất lượng của UNDP

Tổ chức	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP)
Tên công cụ	Tiêu chuẩn Chất lượng của UNDP đối với việc tích hợp thích ứng BĐKH vào các chương trình phát triển (CCA QS)
Đường dẫn	Chưa có

7. ORCHID của DFID

Tổ chức	Phòng Hợp tác quốc tế của Vương quốc Anh (DFID)
Tên công cụ	ORCHID (Cơ hội và Rủi ro do biến đổi khí hậu và thiên tai)
Đường dẫn	http://www.ids.ac.uk/climatechange/orchid

57 _____

8. Sách hướng dẫn Thích ứng tại vùng ven biển của USAID

Tổ chức	Cơ quan Phát triển quốc tế của Hoa Kỳ (USAID)
Tên công cụ	Thích ứng BĐKH tại vùng ven biển: Sách hướng dẫn dành cho các nhà lập kế hoạch phát triển
Đường dẫn	http://www.crc.uri.edu/

9. Công cụ sàng lọc dự án của ADB

Tổ chức	Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)
Tên công cụ	Công cụ sàng lọc rủi ro BĐKH cho dự án (PST)
Đường dẫn	Không

10. Kiểm tra Khí hậu (Climate Check) của GTZ

Tổ chức	Tổ chức Hợp tác kỹ thuật của Đức (GTZ) đại diện cho Bộ Hợp tác kinh tế và Phát triển Liên bang (BMZ)
Tên công cụ	Kiểm tra khí hậu (Climate Check)
Đường dẫn	http://www.gtz.de/climate-check

11. CRiSTAL của IISD

Tổ chức	Viện Phát triển bền vững quốc tế (IISD)
Tên công cụ	CRiSTAL (Công cụ sàng lọc rủi ro dựa vào cộng đồng - thích ứng & sinh kế)
Đường dẫn	http://www.cristaltool.org/

58 _____



18. Các phương pháp lựa chọn biện pháp ứng phó

Bốn phương pháp chính được sử dụng trong việc xác định ưu tiên và lựa chọn các biện pháp ứng phó bao gồm: Phân tích chi phí - lợi ích (CBA), phân tích chi phí - hiệu quả (CEA), phân tích đa mục tiêu (MCA) và phương pháp chuyên gia.

+ Phương pháp chi phí - lợi ích (CBA) là phương pháp xác định giá trị bằng tiền lợi ích và chi phí của việc thực hiện phương pháp được đề xuất. Điểm khác biệt giữa CBA và phân tích chi phí - hiệu quả (CEA) là kết quả được đánh giá và quy đổi ra tiền (UNDP, 2008);

+ Phân tích chi phí - hiệu quả (CEA): Từ 'hiệu quả' nhằm thể hiện rằng biện pháp có khả năng đạt được các mục tiêu đặt ra. Nó so sánh những lợi ích của việc can thiệp so với tổng chi phí để thực hiện sự can thiệp đấy, với mục tiêu giảm thiểu chi phí. Điểm hình, phân tích chi phí - hiệu quả bao gồm tính toán tỷ lệ chi phí - hiệu quả sử dụng phương pháp chi phí ít nhất, nghĩa là không thay đổi kết quả và tìm cách chi phí ít nhất để đạt được kết quả đó (ví dụ chi phí ít nhất cho một đơn vị CO₂ được giảm nhẹ (UNDP, 2008);

+ Phân tích đa mục tiêu (MCA) cũng còn được gọi là phân tích đánh đổi đa mục đích hay đa tiêu chí, là việc so sánh làm thế nào mà các biện pháp khác nhau có thể đạt được các mục đích khác nhau, điều này giúp xác định được phương án hợp lý nhất;

+ Phương pháp chuyên gia là phương pháp quan trọng có thể được sử dụng để hỗ trợ việc xác định ưu tiên các biện pháp ứng phó (OECD, 2009).

19. Các công cụ đánh giá nhiệm vụ tích hợp

Có rất nhiều nghiên cứu về tích hợp chính sách môi trường (THCSMT) và một vài khung đánh giá THCSMT đã được xây dựng. Thí dụ như hai khung đánh giá THCSMT, bao gồm bảng câu hỏi của OECD về tích hợp chính sách cho phát triển bền vững (2002) và các tiêu chí đánh giá THCSMT của Cơ quan Môi trường Châu Âu (EEA). Hai khung đánh giá này có nhiều điểm giống nhau, được tóm tắt ở Bảng P.1.

Cả bảng câu hỏi của OECD và EEA đều quan tâm nhiều hơn đến quy trình chính sách, ví dụ như văn hóa hành chính (Dupont, 2010), hay nói cách khác chính cách tiếp cận gián tiếp để đạt được tích hợp chính sách. Cả hai khung đánh giá có một số tiêu chí trùng lặp nhau và ít quan tâm đến tác động chính sách (Dupont, 2010). Mặc dù các cam kết chính trị của các nhà lãnh đạo và sự phối hợp giữa các cơ quan là quan trọng đối với quá trình tích hợp thì bất cứ một tuyên bố hay dự định tích hợp vấn đề BĐKH nào cũng sẽ chỉ là ý kiến nếu nó không được thể hiện rõ ràng bằng văn bản. Vì vậy, Kivimaa và Mickwitz (2006) đã xây dựng một bộ tiêu chí dựa trên định nghĩa về THCSMT của Lafferty và Hovden (2003) nhằm đánh giá việc tích hợp vấn đề BĐKH vào các văn bản chính sách. Bộ tiêu chí này được thể hiện ở Bảng P.2.

12. PRECIS của Trung tâm Hadley, Cơ quan Khí tượng Anh

Tổ chức	Trung tâm Hadley, Cơ quan Khí tượng Anh
Tên công cụ	PRECIS (Mô hình cung cấp khí hậu khu vực cho các nghiên cứu đánh giá tác động)
Đường dẫn	http://precis.metoffice.com/

13. Công cụ chính sách cho đánh giá tính dễ bị tổn thương do BĐKH của JICA

Tổ chức	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)
Tên công cụ	Chính sách đánh giá tính dễ bị tổn thương do BĐKH
Đường dẫn	Không

14. Công cụ học tập điện tử “Quy hoạch thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp” của FAO

Tổ chức	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), đại học Freiburg (Đức)
Tên công cụ	Quy hoạch thích ứng với BĐKH dựa vào cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp
Đường dẫn	Chưa có; xem công cụ học tập điện tử tương tự “Khí hậu và các ứng dụng dự báo trong nông nghiệp” tại http://www.webgeo.de/module/applied/FAO/probabilisticforecasts-bgd-fao.html

59 _____

15. CEDRA Của Tearfund

Tổ chức	Tearfund
Tên công cụ	Đánh giá rủi ro suy thoái môi trường BĐKH và các biện pháp thích ứng (CEDRA)
Đường dẫn	http://tilz.tearfund.org/Topics/Environmental+Sustainability/CEDRA.htm

16. Công cụ LEAP của Viện Môi trường Stockholm

Tổ chức	Viện Môi trường Stockholm (SEI)
Tên công cụ	Quy hoạch các phương án năng lượng trong dài hạn (LEAP)
Đường dẫn	www.energycommunity.org

17. Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các biện pháp thích ứng

Tổ chức	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN)
Tên công cụ	Tài liệu Hướng dẫn đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các biện pháp thích ứng
Đường dẫn	http://www.cbcc.org.vn/an-pham-2013-tai-lieu/an-pham/

60 _____

Bảng P.1. Bảng câu hỏi về tăng cường hòa hợp và tích hợp chính sách cho phát triển bền vững (OECD, 2002) và các tiêu chí đánh giá THCSMT của EEA (2005) (Dupont, 2010)

Bảng câu hỏi của OECD	Các tiêu chí của EEA
1. Đã có sự hiểu biết rộng rãi về phát triển bền vững hay chưa?	1. Xu hướng trong nguyên nhân, áp lực, thay đổi môi trường và tác động
2. Đã có một cam kết chính trị rõ ràng về phát triển bền vững hay chưa?	2. Cam kết chính trị và tầm nhìn chiến lược
3. Đã có đầy đủ điều kiện để thúc đẩy việc tích hợp vấn đề phát triển bền vững hay chưa?	3. Văn hóa và hoạt động hành chính
4. Đã khuyến khích việc nhiều thành phần tham gia vào quá trình ra quyết định hay chưa?	4. Đánh giá và tư vấn cho công tác thiết kế và quyết định chính sách
5. Đã có sự quản lý kiến thức và các đầu vào cụ thể cho việc tích hợp phát triển bền vững hay chưa?	5. Sử dụng các công cụ chính sách để thực hiện THCSMT
	6. Giám sát và học tập từ kinh nghiệm

Bảng P.2. Tiêu chí đánh giá tích hợp vấn đề BĐKH (Kivimaa và Mickwitz, 2006)

Tiêu chí	Các câu hỏi chính
Tích hợp	Các tác động trực tiếp/gián tiếp của việc thích ứng và giảm nhẹ BĐKH được đưa vào nội dung của các văn bản chính sách ở mức độ nào?
Hài hòa	Liệu rằng mâu thuẫn giữa mục đích thích ứng và giảm nhẹ BĐKH và các mục đích chính sách khác đã được đánh giá hay chưa và đã có nỗ lực giảm thiểu những mâu thuẫn này hay chưa?
So sánh	Ưu tiên thích ứng và giảm nhẹ BĐKH so với các mục tiêu chính sách khác đã được quyết định hay chưa và liệu có quy trình nào cho việc lựa chọn ưu tiên?
Báo cáo	Đã có yêu cầu báo cáo và đánh giá các tác động của thích ứng và giảm nhẹ BĐKH hay chưa? Đã xác định các chỉ số cho việc đánh giá hay chưa?
Nguồn lực	Các kiến thức về tác động của thích ứng và giảm nhẹ BĐKH đã có và được sử dụng hay chưa và các nguồn lực khác đã được cung cấp đầy đủ hay chưa?

Một vài nghiên cứu, ví dụ Jensen và Pedersen (2009), Van Bommel và Kuindersma (2008), Beck và cộng sự (2009), Manez và NNK (2009) và Reinert và Carss (2009) đã sử dụng bộ tiêu chí trên để đánh giá mức độ tích hợp vấn đề BĐKH vào chính sách tại một số nước Châu Âu. Tuy nhiên bộ tiêu chí này cũng có một số hạn chế do nó tập trung đánh giá văn bản chính sách hơn là quy trình chính sách (ví dụ như thể chế) trong khi việc tích hợp cũng cần nhận hỗ trợ từ cách tiếp cận gián tiếp. Bên cạnh đó, việc áp dụng bộ tiêu chí này có thể là không hợp lý tại những nước mà nhiệm vụ tích hợp vấn đề BĐKH mới được triển khai (ví dụ như Việt Nam).

20. Các tiêu chí lựa chọn công cụ sử dụng cho nhiệm vụ tích hợp

Theo UNDP (2008), có rất nhiều công cụ sử dụng trong việc tích hợp vấn đề BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH tại các cấp. Tuy nhiên, việc lựa chọn công cụ nào để sử dụng nên được dựa trên các tiêu chí sau:

- + Mục tiêu;
- + Sự liên quan của công cụ đến vấn đề cần phân tích;
- + Năng lực kỹ thuật để sử dụng công cụ đó;
- + Yêu cầu về số liệu trong quá trình sử dụng công cụ;
- + Khung thời gian cho việc sử dụng công cụ là thực tế;
- + Có đủ tài chính hỗ trợ việc sử dụng công cụ;
- + Sự sẵn có các loại phần mềm cần thiết, ví dụ ArcView cho GIS;
- + Các điều kiện chính trị, kinh tế và xã hội có ảnh hưởng đến các kết quả từ việc sử dụng công cụ đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD), 2011, Tích hợp biến đổi khí hậu vào xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án giai đoạn 2011-2015, truy cập tại:

<http://vukehoach.mard.gov.vn/Default.aspx?id=961>, vào ngày 19/08/2011.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE), 2008, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE), 2009, 2012, Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE), 2010, Thông báo Quốc gia lần thứ hai của Việt Nam cho UNFCCC.

Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

Trần Thục, 2009, Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN), 2011, Tài liệu hướng dẫn Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các biện pháp thích ứng, Nhà Xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

Tài liệu tiếng Anh

- Aerts, JCJH., Van Asselt, H. Van., Bakker, SJA., Bayangos, V., Beers, C.van., Berk, MM., Biermann, F., Bouwer, LM., Bree, L.van., Conick, HC, de, Dorland, K., Egging, R., den Elzen, MGJ., Gupta, J., Heemst, J.van, Jansen, JC., Kok, MTJ., Nabuurs, GL., Oostvoorn, Fvan, Veraart, J., Verhagen, A., 2004, Beyond Climate: Options for Broadening Climate Policy.
- Ahmad, I.H., 2009, Climate Policy Integration: Towards Operationalization, DESA Working Paper No.73.
- Beck, S., Kuhlicke, C., Gorg, C., 2009, Climate Policy Integration, Coherence, and Governance in Germany, Department Okonomie und Stdt – und Umweltsoziologie.
- Clapp, C., Karousakis, K., Buchner, B., Chateau, J., 2009, National and Sectoral GHG Mitigation Potential: A Comparision Across Models.
- Dellink, R.B., 2005, Modelling the Costs of Environmental Policy: A Dynamic Applied General Equilibrium Assessment. Edward Elgar Publishing, Cheltenham, ISBN 1 84542 109 4. E.
- Dupont, C., 2010, Climate Policy Integration at EU level: Enhancing Synergies between Biodiversity and Climate Policies?, Institute for European Studies, Belgium.
- EEA, 2005, Environmental Policy Integration in Europe: State of play and an evaluation framework, EEA Technical report, European Environment Agency, Copenhagen.
- GIZ, 2011, Integrating Climate Change Adaptation into Development Cooperation: A practice-Oriented Training Based on the OECD Policy Guidance, Eschborn, Germany.
- GTZ, 2009, International Workshop on Mainstreaming Adaptation to Climate Change: Guidance and Tools, eutsche Gesellschaft für Technische Zusammenarbeit (GTZ).
- Hanh H.H. Dang, Axel Michaelowa, Dao D.Tuan, 2003, Synergy of adaptation and mitigation strategies in the context of sustainable development: the case of Vietnam, 2-15.
- Hustable, J. and Yen, N.Y., 2009, Mainstreaming Climate Change Adaptation: A Practitioner's Handbook. CARE International Vietnam.

ICLEI, 2007, Local Governments for Sustainability, In The Mitigation-Adaptation Connection Milestones, Synergies and Contradictions, 2-8.

IPCC, 1996, IPCC Guidelines for National Greenhouse Gas Inventories, Cambridge University Press, Cambridge, United Kingdom and New York, NY, USA.

IPCC, 2007, Climate Change 2007: Mitigation of Climate Change, Contribution of Working Group III to the Fourth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change [B. Metz, O.R.Davidson, P.R. Bosch, R. Dave, L.A. Meyer (eds.)], Cambridge University Press, Cambridge, United Kingdom and New York, NY, USA.

Klein, R.J.T, Schipper, E.L.F, Dessai, S., 2005b, Section 2: Synergies between mitigation and adaptation. In Integrating mitigation and adaptation into climate and development policy: three research questions.

Klein, R.J.T., Eriksen, S.E.H., Næss, L.O., Hammill, A., Tanner, T.M., Robledo, C., O'Brien, K.L., 2007a, Portfolio screening to support the mainstreaming of adaptation to climate change into development assistance, Climatic Change, 84: 23 – 44.

Klein, R.J.T., S. Huq, F. Denton, T.E. Downing, R.G. Richels, J.B. Robinson, F.L. Toth, 2007b: Inter-relationships between adaptation and mitigation. Climate Change 2007: Impacts, Adaptation and Vulnerability. Contribution of Working Group II to the Fourth Assessment. Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change, M.L. Parry, O.F. Canziani, J.P. Palutikof, P.J. van der Linden and C.E. Hanson, Eds., Cambridge University Press, Cambridge, UK, 745-777). (Page 749 to 758).

Klein, R.J.T., Schipper, E.L.F, Dessai, S., 2005a, Integrating mitigation and adaptation into climate and development policy: three research questions, Environmental Science & Policy, 8: 579 – 588.

Lafferty, William M. and Hovden, Eivind, 2003, Environmental policy integration: towards an analytical framework, Environmental Politics, 12: 3, 1.

Mickwitz, P., Aix, F., Beck, S., Cars, D., Ferrand, N., Gorg, C., Jensen, A., Kivimaa, P., Kuhlicke, C., Kuindersma, W., Manez, M., Melanen, M., Monni, S., Pedersen, A.B., Reinert, H., Van Bommel, S., 2009, Climate Policy Integration, Coherence and Governance, Partnership for European Environmental Research (PEER), Vammalan Kirjapaino Oy, Sastamala.

OECD, 2002, Improving policy coherence and integration for SD: a checklist, Organisation for Economic Cooperation and Development, Paris.
<Http://oecd.org/dataoecd/60/1/1947305.pdf>.

OECD, 2009, Integrating Climate Change Adaptation into Development Co-operation: Policy Guidance.

Sathaye, J., Najam, A., Cocklin, A., Heller, T., Lecocq, F., Regueiro, J.L., Pan, J., Petschel-Held, G., Rayner, S., Robinson, J., Schaeffer, R., Sokona, Y., Swart, R., Winkler, H., 2007, Sustainable Development and Mitigation, In: Climate Change 2007: Working Group III: Mitigation of Climate Change (Eds by Metz, B., Bosch, P., Dave, R., Meyer, L.), Cambridge University Press, Cambridge.

Thayer, C.A., 2007, Climate Change and Regional Security: Vietnam in 2030, Workshop on Climate Change and Regional Security, U.S. Naval Postgraduate School, Monterey, California.

Underdal, A., 1980, Integrated marine policy: What? Why? How?, Marine Policy, 159 – 169.

UNDP, 2010, Screening Tools and Guidelines to Support the Mainstreaming of Climate Change Adaptation into Development Assistance – A Stocktaking Report. United Nations Development Programme, New York.

United Nations (UN), 2009, Vietnam and Climate Change: Policies for Sustainable Human Development.

Urwin, K., Jordan, A., 2008, Does public policy support or undermine climate change adaptation? Exploring policy interplay across different scales of governance, Global Environmental Change, 18, 180 – 191.

USAID, 2007, Adapting to climate variability and change: A guidance manual for development planning. US Agency for International Development and Stratus Consulting, Washington.

USAID, 2009, Adapting to Coastal Climate Change: A guidebook for development planners.

Wilbanks, T.J. and Sathaye, J., 2007, Integrating mitigation and adaptation as responses to climate change: a synthesis, 1-6.

Dự án CBCC, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đã hỗ trợ kỹ thuật và tài chính; Các đơn vị, cá nhân đã cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu; Các tổ chức/chuyên gia đã đóng góp nhiều ý kiến trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Hướng dẫn này.